

46 BÀI SUY NIỆM MÙA CHAY



*Đặng Minh An dịch từ sách Word Among Us.
Thanhlinh.net trình bày
2012*

Ghi chú: sách dạng pdf đã layout sẵn để in ra 2 mặt, xếp đôi lại thành quyển sách nhỏ.

Mục Lục

- Bài 01: Hãy trở về cùng Ta – trang 4
- Bài 02: Phúc cho ai – trang 5
- Bài 03: Giữ chay trong hôn hoan – trang 6
- Bài 04: Hãy quay về - trang 7
- Bài 05: Kêu cầu danh Chúa – trang 8
- Bài 06: Cầu nguyện – trang 9
- Bài 07: Cầu nguyện kinh Lạy Cha – trang 10
- Bài 08: Thiên Chúa là tình yêu – trang 11
- Bài 09: Thập giá cứu độ - trang 12
- Bài 10: Thiên Chúa là niềm hy vọng – trang 13
- Bài 11: Hiệp nhất – trang 15
- Bài 12: Giao ước – trang 16
- Bài 13: Sám hối – trang 17
- Bài 14: Tạ ơn – trang 18
- Bài 15: Như Thầy phục vụ – trang 19
- Bài 16: Hãy cho đi – trang 20
- Bài 17: Hãy đón nhận – trang 21
- Bài 18: Thiên Chúa yêu thương – trang 23
- Bài 19: Thiên Chúa là cây nho – trang 24
- Bài 20: Nguồn hy vọng – trang 26
- Bài 21: Trung thành – trang 27
- Bài 22: Hiệp nhất – trang 22
- Bài 23: Thiên Chúa trung tín – trang 29
- Bài 24: Khiêm nhường – trang 30
- Bài 25: Thiên Chúa là Cha nhân hậu – trang 31
- Bài 26: Xin vâng – trang 32
- Bài 27: Sẵn sàng trả lời – trang 33
- Bài 28: Đức Kitô là Thiên Chúa – trang 35
- Bài 29: Thiên Chúa là Đấng khôn ngoan – trang 36
- Bài 30: Thánh Thần luôn làm việc – trang 37
- Bài 31: Chúa Giêsu là Thiên Chúa – trang 38
- Bài 32: Người Do thái – trang 40

- Bài 33: Người tội trung đau khổ – trang 41
- Bài 34: Thân xác chúng ta sẽ phục sinh – trang 42
- Bài 35: Con người đến để phục vụ – trang 43
- Bài 36: Chúa Giêsu là ai? – trang 44
- Bài 37: Thứ 2 tuần thánh – trang 45
- Bài 38: Ham tiền nên phản bội – trang 46
- Bài 39: Thứ 3 tuần thánh – trang 49
- Bài 40: Tự tin nên phản bội – trang 50
- Bài 41: Thánh giá cuộc đời – trang 54
- Bài 42: Thứ 5 tuần thánh – trang 56
- Bài 43: Thứ 6 tuần thánh – trang 57
- Bài 44: Vọng Phục sinh – trang 58
- Bài 45: Phục sinh của Đức Kitô – trang 59
- Bài 46: Phục sinh của Đức Kitô theo th. Phaolô – trang 62

1- Bài 1: Hãy Trở Về Cùng Ta Với Tất Cả Tâm Hồn Của Người (Giô-en 2:12)

Lại một lần nữa, chúng ta bắt đầu Mùa Chay, một thời điểm Thiên Chúa dang rộng đôi tay chào đón ta trở về với Ngài. Trong mùa đầy hồng ân này, Giáo Hội tăng cường nhiều hoạt động mục vụ để mời gọi ta hãy lắng đọng tâm hồn, và để Thánh Thần Chúa hoạt động thanh tẩy tâm hồn ta, khi ta thống hối và quay về với Cha.

Tội lỗi làm ta buồn phiền và xấu hổ không chỉ vì chúng gây nên những đau khổ nhân sinh nhưng vì chúng còn tách biệt ta khỏi Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao sự thống hối là quan trọng. Sự thống hối thực sự không chỉ dừng lại ở cảm giác hối tiếc vì tội ta, nhưng còn phải bao gồm nhận thức rằng tội lỗi xúc phạm đến sự thánh thiện của Thiên Chúa; và một quyết định khẩn cầu Thiên Chúa giúp ta thay đổi hành vi của mình. Khi chúng ta khiêm nhường hạ mình xuống, chúng ta để cho Thánh Thần Chúa ban cho ta một quả tim mới và một tinh thần đúng đắn.

Thiên Chúa không muốn dừng lại ở việc tha thứ tội lỗi ta. Ngài còn muốn đổ đầy trên ta ơn lành của Ngài. Ngài muốn cả sự tha thứ lẫn sự biến đổi ta. Thật là vui mừng hơn nhiều trong khi nhận ra Cha trên trời yêu thương ta và đồng thời lại thấy quyền năng của Ngài đang thay đổi tâm hồn ta.

Trong ngày đầy hồng ân và thương xót này, chúng ta hãy thử suy niệm về mức độ kỳ vọng của chúng ta. Hôm nay đây, bạn hãy chọn lấy chỉ một điều nào đó bạn nghĩ rằng Chúa muốn chữa lành cho bạn. Đó có thể là sự nóng giận, sự mất kiên nhẫn, sự thờ ơ cầu nguyện, lòng tham lam, hay một điều gì đó. Hãy lắng thính để nghe Thánh Thần Chúa chỉ cho bạn nên bắt đầu từ đâu. Sau đó, hãy xin Thánh Thần Chúa giúp bạn đứng vững trong quyết tâm thay đổi điều này.

Mỗi ngày trong Mùa Chay này, bạn hãy nhắc nhở mình rằng bạn là một tạo vật mới trong Chúa Giêsu, và bạn không bao giờ còn bị ràng buộc bởi hành vi đó nữa. Hãy tin rằng khi bạn làm phần việc của bạn, Thiên Chúa sẽ tuôn đổ hồng ân và quyền năng trên bạn để giúp bạn chọn Ngài chứ không phải là tội lỗi. Trong khi Mùa Chay tiếp tục, bạn sẽ thấy mình thay đổi ngày càng nhiều nhờ hồng ân của Đức Kitô.

"Lạy Chúa Giêsu, con cảm ơn Chúa cho con niềm vui được tha thứ. Con hướng về Ngài với tất cả tâm hồn con và đặt hy vọng của con nơi hồng ân biến đổi của Chúa".

Bài 2: Phúc Cho Những Ai Có Lòng Ao Ước Sống Trong Lễ Luật Chúa (Tv 1, 1-2)

Có khi nào bạn nghĩ rằng theo Chúa và tuân theo những huấn thị của Ngài là một cuộc chiến đấu đi ngược dốc mà chẳng được gì? Nếu có như vậy, bạn cũng không phải cô độc đâu. Ngay cả vịnh gia trong Thánh Vịnh 73 cũng đã có lần nghĩ như vậy. Vịnh gia thú nhận đã có lúc nghĩ rằng tất cả những cố gắng của ông để vô tội và thanh khiết là vô vọng (Tv 73,13). Tuy nhiên, ông giữ được đức tin, gặp gỡ Chúa trong lời cầu nguyện và cuối cùng nói được rằng "Ngài nâng đỡ tay phải tôi. Ngài dẫn tôi đi trong đường lối Ngài để rồi dẫn tôi đến vinh quang." (Tv 73,23-24).

Hoa trái của sự bền đỗ trong lời cầu nguyện và trong sự vâng phục thánh ý Chúa là một cuộc sống được thăng hoa với Đức Giêsu Kitô - không phải chỉ khi chúng ta chết đi, nhưng ngay lúc này, tại dương thế này. Thiên Chúa muốn cho ta nhiều hơn những gì ta có thể xin hay tưởng tượng ra. Ngài muốn ban ơn lành cho ta mọi ngày trong đời ta. Thật đúng là ta gieo cái gì thì gặt được cái đó. Nếu ta gieo để làm vui lòng thân xác, chúng ta sẽ gặt lấy hủy diệt. Nhưng nếu ta gieo để vui lòng Thần Khí, chúng ta gặt được sự sống muôn đời (Gl 6,7-10).

Đó là lý do ta sao những lựa chọn hằng ngày để theo Chúa là quan trọng. Khi chúng ta gieo để vui lòng Thần Khí bằng cách lắng nghe tiếng Ngài trong suốt cả ngày; tuân theo huấn lệnh của Ngài; và nuôi dưỡng đức tin ta qua lời cầu nguyện, Kinh Thánh, và các phép bí tích, chúng ta sẽ ngập tràn trong ân sủng Ngài tuôn đổ xuống tâm hồn ta. Chúng ta sẽ cảm nhận được sự thân mật với Ngài, và sự hướng dẫn trong các quyết định của ta. Chúng ta sẽ có một tâm hồn hân hoan, hoàn toàn tự do không vướng bận đến những kỷ niệm buồn trong ký ức, không sợ hãi, và khả năng phục vụ người khác và còn nhiều hơn thế nữa.

Chúng ta còn đợi gì? Tất cả điều cần phải làm là quyết định theo Chúa mỗi ngày. Hồng ân của Ngài đã sẵn đó. Chúng ta hãy tìm

kiếm sự kết hiệp mật thiết hơn với Ngài và sống sao cho ta mở lòng ra trước những ân sủng của Ngài để ta vui mừng được sống trong lề luật của Ngài.

"Lạy Chúa Thánh Thần, xin là Đấng Cố Vấn cho con hôm nay. Xin cho con biết cảnh giác trước những lựa chọn hàng ngày mà con phải quyết định sao cho con luôn chọn Ngài. Con tán tụng vì cuộc sống quá phong phú mà Ngài ban cho con".

Bài 3: Giữ Chay Trong Hân Hoan và Hy Vọng

Ấn tượng của bạn khi giữ chay là gì? Có phải đó là một cách để than khóc cho tội lỗi của bạn không? Bạn có thấy đó là một nghĩa vụ tôn giáo - một điều mà hễ là người Công Giáo thì phải thực thi không? Đức Giêsu muốn việc giữ chay của các môn đệ Ngài khác hoàn toàn với những ấn tượng trên. Thực ra, thay vì là một dịp để than khóc, việc giữ chay là một dịp để vui mừng hớn hở và mong đợi.

Đức Giêsu phán rằng khi Ngài, là tân lang trong tiệc cưới, được cất đi, các khách dự tiệc cưới, là các môn đệ Ngài, hãy than khóc. Nhưng, Đức Giêsu cũng đã hứa với chúng ta "Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế".(Mt 28,20). Ngài ở cùng ta bằng nhiều cách: trong Thánh Thần của Ngài, trong Kinh Thánh, trong bí tích Thánh Thể, trong Giáo Hội, trong các vị mục tử, và giữa chúng ta khi chúng ta tập hợp nhau cầu nguyện trong danh Ngài. Trong rất nhiều cách thực sự và đụng chạm được, "tân lang" đang ở với chúng ta! Do đó, người Kitô hữu không nên giữ chay như một dấu hiệu than khóc.

Đối với con cái Thiên Chúa- tất cả những ai thấu hiểu sự hiện diện của Chúa trong tâm hồn họ - giữ chay liên hệ mật thiết với cầu nguyện. Khi chúng ta từ bỏ chính mình cách này cách khác, chúng ta tìm thấy sự cần thiết phải hành động vì các nhu cầu của người khác. Chúng ta nên một hơn, được tự do hơn khỏi những ràng buộc của thế gian, và gần gũi hơn với sự đói khát Đức Giêsu trong lòng mọi người. Khi được liên kết với lời cầu nguyện, giữ chay giúp ta chiến thắng tội lỗi và giữ chúng ta chú tâm vào những gì là thiết yếu. Chay tịnh giúp ta xua đi những chia trí để ta nghe tiếng Chúa rõ ràng hơn. Chay tịnh cũng giúp ta đánh giá cao những gì ta có và cầu nguyện thêm cho những

người thiếu may mắn hơn. Xa hơn nữa, chay tịnh và lời cầu nguyện dẫn chúng ta đến những nỗ lực cho công lý, hòa bình và lòng thương xót trên thế giới này.

Có thể nào giữ chay một cách hân hoan không? Được chứ. Đúng ra, giữ chay mà đừng thiếu não có lẽ chính là điều mà Đức Giêsu đề cập trong Bài Giảng Trên Núi "Còn khi ăn chay, anh em chớ làm bộ rầu rĩ như bọn đạo đức giả: chúng làm cho ra vẻ thiếu não, để thiên hạ thấy là chúng ăn chay. Thầy bảo thật anh em, chúng đã được phần thưởng rồi. Còn anh, khi ăn chay, nên rửa mặt cho sạch, chải đầu cho thơm, để không ai thấy là anh ăn chay ngoại trừ Cha của anh, Đấng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh." (Mt 6,16-18).

Mùa Chay này sao bạn không thử giữ chay "đầy hân hoan" ? Hãy chọn một hình thức giữ chay hợp lý và cầu xin Thánh Thần hướng dẫn những ý cầu nguyện của bạn. Và luôn luôn nhớ rằng Đức Giêsu, tân lang, đang ở giữa chúng ta.

"Lạy Chúa Giêsu, xin giúp con giữ chay cách hân hoan trong Mùa Chay này. Xin cho việc giữ chay và lời cầu nguyện của con đem lại nhiều điều tốt đẹp cho những người chung quanh con và cho thế giới".

Bài 4: Hãy Quay Về

Mọi người đều có thể hoán cải để quay về với đường lối Chúa. Ngay cả những kẻ tội lỗi cứng lòng nhất cũng có thể được biến đổi bởi tình yêu thương và sự tử tế. Đó là bài học trong câu chuyện Đức Giêsu gặp gỡ người thu thuế tên Lê-vi, cùng ăn uống với ông và những bạn bè tội lỗi của ông. Mọi ngày trong đời Ngài, Đức Giêsu đã minh họa lời khuyên nhủ của tiên tri Isaia: "đừng chỉ trở xét đoán" (Isaia 58,9). Ngài khước từ lên án bất cứ ai. Thay vào đó, ngài chấp nhận họ và tìm phương chữa lành cho tâm hồn họ.

Đức Giêsu không chùn bước trước tội lỗi của ông Lê-vi. Điều quan tâm chủ yếu của Ngài là liệu rằng người này có ăn năn, từ bỏ tội lỗi, và nhận lấy một quả tim mới không. Đức Giêsu không tránh xa những kẻ "ô uế" hay tội lỗi. Ngài không bao giờ sợ hãi

sự tinh tuyền của Ngài bị đe dọa bởi họ. Ngài cũng không tìm cách chứng tỏ mình lành thánh hơn bằng cách vạch ra lỗi lầm của kẻ khác. Thay vào đó, Ngài xô ngã những bức tường chia cách để đem sự tinh tuyền của Phúc Âm đến cho mọi người Ngài tiếp xúc.

Quá thường, khi chúng ta đối diện với hành vi tội lỗi của người khác, đáp trả của chúng ta là rút lui. Biết bao nhiêu người trong chúng ta xa lánh bạn bè hay người thân để có thể "lên án" họ, hay tránh mời những kẻ quen biết vào nhà để những hành vi "xấu xa" của họ khỏi làm phiền ta. Nhiều người trong chúng ta vẫn ôm giận trong lòng và từ chối hợp tác với những kẻ đã có lần xúc phạm đến ta. Nhưng có bao giờ chúng ta tự hỏi liệu những cách thế đó có mang lại sự hoán cải cho những người ta coi là tội lỗi không?

Đức Giêsu chỉ cho ta cách để đến với tha nhân. Mặc dù Ngài không bao giờ chấp nhận một thứ chân lý nhượng bộ cũng chẳng hòa theo người ta mà lơ là luật Thiên Chúa, Ngài đối xử với mọi người đầy thương xót và tôn trọng, bất kể tội lỗi của họ.

Bạn hãy học cách thức đến với tha nhân và yêu thương họ như Đức Giêsu đã làm. Bạn đừng xét đoán họ! Duy một điều đáng làm là hãy yêu thương họ với tình yêu của Đức Kitô và bạn sẽ kinh ngạc trước những hệ quả lớn lao mà bạn có thể thực hiện. Qua tình yêu và sự trung tín với Thiên Chúa mà mọi người có thể nên công chính.

"Lạy Chúa Thánh Linh, xin cho con quả tim của Chúa Giêsu trong Mùa Chay này. Xin hãy để một tình yêu mạnh mẽ và đầy xót thương hướng dẫn con khi con đến với tha nhân, đặc biệt với những ai đang quay mặt đi với Chúa".

Bài 5: BẤT CỬ AI KÊU CẦU DANH CHÚA SẼ ĐƯỢC CỨU THOÁT (Rm 10:13)

Thật là những lời khích lệ mà Thánh Kinh nói với chúng ta! Trong buổi đầu hành trình Mùa Chay này, chúng ta hãy nhớ ai đã dẫn dắt dân Do Thái ra khỏi Biển Đỏ, và đưa họ về miền đất hứa; ai đã giữ chay trong 40 ngày, chịu mọi thứ cám dỗ của ma

quý và cuối cùng đã chiến thắng vẻ vang; ai đã hứa ở cùng ta trong hoạn nạn và cứu giúp ta khi ta kêu cầu danh Ngài?

Câu trả lời cho tất cả các câu hỏi trên là chính Thiên Chúa. Ngài là Đấng đã cứu chúng ta một lần và mãi mãi khỏi tội lỗi và án chết muôn đời. Ngài cũng là Đấng mong được cứu ta hàng ngày khi ta kêu cầu danh Ngài. Cứu ta khỏi điều gì? Khỏi những cám dỗ ta đối diện hàng ngày: những ý tưởng kiêu căng và ngạo mạn, những trào lưu muốn độc lập khỏi Thiên Chúa, sợ hãi và cô độc, cảm giác muốn xa lánh Chúa và đủ các thứ cám dỗ khác.

Khi ta kêu cầu danh Chúa, ta kêu cầu đến mọi điều mà danh này tiêu biểu trên trời và dưới thế. Ta kêu cầu Vua của các vị Vua. Ta kêu cầu Con của Đức Mẹ. Ta kêu cầu Đấng mà sự chết và sự sống lại đã giải thoát tất cả ai tin vào Ngài và ban cho họ quyền năng chiến thắng kẻ thù. Satan sợ danh này đến mức nào! Chính danh này đã đánh bại nó nơi đồi Calvê.

Hãy bền đỗ tới cùng và đừng đánh mất đi niềm hy vọng. Hãy kêu cầu danh Đức Giêsu. Khi bạn kêu cầu danh Ngài, Ngài sẽ giúp bạn thắng trận. Ngài sẽ dẫn bạn vượt qua những ràng buộc của tội lỗi và đưa bạn đến vinh quang tự do và phẩm giá được thừa tự trong hàng con cái Chúa. Càng kêu cầu danh Ngài, càng dễ sống trong huấn lệnh Ngài.

Bạn hãy kêu cầu danh Chúa và đợi Ngài đến với bạn - ngay cả trong những cách thế bất ngờ nhất. Bạn nên nhớ điều này: rất thường là chính trong lúc chúng ta kêu cầu danh Ngài và chờ đợi Ngài, chúng ta cảm thấy sự hiện diện của Ngài sâu sắc nhất và ơn phù trợ của Ngài mạnh mẽ nhất.

"Lạy Đức Giêsu, con dâng Chúa trái tim con. Hãy dạy con biết kết hiệp mật thiết hơn với Chúa và phó thác vào quyền năng của danh Ngài".

Bài 6: CẦU NGUYỆN

Chúng ta thật dễ chia trí biết chừng nào trong khi cầu nguyện. Bên ngoài, môi ta mấp máy nhưng lòng trí ta lang thang đó đây. Làm sao ta cảm nhận được sự hiện diện của Thiên Chúa. Trong

Thánh Vịnh 19, vịnh gia thốt lên "Lạy Chúa, xin cho lời trên miệng tôi và suy niệm trong lòng tôi được chấp nhận nơi thiên nhan Chúa" (Thánh vịnh 19,14). Ông muốn cảm nhận nhiều hơn những lời phát ra trên môi miệng. Ông muốn thấm nhập vào thái độ bên trong tâm hồn và mong mỏi những ý nghĩ sâu thẳm trong lòng làm đẹp lòng Chúa.

Cầu nguyện là một cuộc đối thoại với Thiên Chúa, Đấng yêu thương ta nhiều hơn bất cứ ai có thể yêu ta - ngay cả chính ta cũng không yêu ta bằng Ngài yêu ta. Thiên Chúa còn muốn nhiều hơn một cuộc đối thoại siêu nhiên với ta nữa. Ngài muốn chia sẻ những cảm nhận thâm sâu của Ngài với ta cũng như muốn ta chia sẻ những cảm nhận thẳm sâu trong lòng với Ngài. Đây là cuộc đối thoại giữa tâm hồn và tâm hồn để Thiên Chúa chữa lành cho ta và để ta càng nên giống Ngài.

Thiên Chúa đánh giá cao sự thành thật. Chúng ta có thể mở lòng ra với Ngài trong lời cầu nguyện và nhớ rằng Ngài yêu thương ta vô điều kiện. Ngài biết những vui buồn trong ngày đời ta và những lầm lỗi của ta nhưng vẫn yêu thương ta. Ngài yêu ta đến nỗi ban tặng cho ta chính Người Con Duy Nhất của Ngài.

Hãy mở rộng lòng trí ta ra với Thiên Chúa trong Mùa Chay này. Tất cả điều Chúa muốn nơi ta là một quả tim khiêm nhường và thống hối, sẵn lòng hoán cải nhờ vào hồng ân của Ngài. Hãy để Ngài làm tinh tuyền tâm hồn ta.

"Lạy Chúa, Ngài là sức mạnh và ơn cứu độ của con. Xin tẩy sạch con để lời con cầu và tâm hồn con được Chúa chấp nhận. Chúa gọi con nên thánh thiện như Ngài. Xin kéo con đến bên Chúa và biến đổi con dưới ánh sáng của tôn nhan Ngài"

Bài 7: CẦU NGUYỆN BẰNG KINH LẠY CHA

Kinh Lạy Cha, đến từ chính Đức Giêsu, không chỉ là một bản văn hướng dẫn cách thức chúng ta cầu nguyện nhưng đó còn chính là những lời mà chính Đức Giêsu đã cầu nguyện. Và còn đáng ngạc nhiên hơn nữa khi Đức Giêsu, đấng không biết đến tội, đã khiêm nhường trong lời cầu "Xin tha tội cho chúng con". Ngài còn đi xa hơn nữa khi thí mạng sống mình làm bảo chứng sự tha thứ mà Ngài đã cầu nguyện.

Nhưng kinh Lạy Cha còn nhiều hơn là lời hứa về lòng thương xót của Chúa. Đức Giêsu đã chết không phải chỉ để chuộc tội ta mà còn để ban tặng ta một quả tim mới để khi ta trỗi dậy với Ngài, ta cũng có thể tha thứ như Ngài đã tha thứ. Lời hứa của Thánh Kinh là một khi ta để Đức Giêsu sống trong ta bằng cách từ bỏ con người cũ của ta, ta cũng trở nên đầy lòng thương xót hơn.

Tha thứ cho những ai làm thương tổn ta không phải là một chuyện dễ dàng. Trong nhiều trường hợp, điều đó dường như không thể được. Chúng ta cần đến ơn Chúa để chiêm niệm về khả năng tha thứ và luôn nhớ rằng tha thứ là con đường Chúa đã vạch cho ta đi. Không phải là Thánh Kinh đã kêu gọi ta phải cầu nguyện và chúc lành cho kẻ bắt bớ ta đó sao (Rm 12,14)? Không phải Đức Giêsu đã nhắc ta phải yêu thương kẻ thù đó sao (Mt 5,44)?

Tha thứ không có nghĩa là mất cảnh giác nhưng là từ bỏ sự lên án và dẫn đưa con người đến với lòng thương xót của Chúa. Trong khi đầy lòng thương xót, Đức Giêsu không chút mơ hồ về tình trạng trong con tim nhân loại. Đức Giêsu không ngạc nhiên bởi tội ta. Nhưng dù Ngài thấy lòng ta tối tăm đến cỡ nào, Ngài cũng không bỏ cuộc hay nghi ngờ khả năng chúng ta quay lại với Ngài. Ngài luôn thấy tiềm năng của những kẻ đã được Ngài tha thứ sẽ ăn năn và trỗi dậy trong vinh quang với Ngài. Chúng ta có nghĩ về mọi người quanh ta như thế không?

"Lạy Đức Giêsu, Chúa đã chọn để ôm vào lòng những đau khổ và tội lỗi của chúng con, để chúng con có thể trỗi dậy với Ngài. Xin dạy con biết xót thương như Chúa đầy lòng thương xót"

Bài 8: Thiên Chúa Là Tình Yêu

"Thế hệ này là một thế hệ gian ác; chúng xin dấu lạ. Nhưng chúng sẽ không được thấy dấu lạ nào, ngoài dấu lạ ông Giôna."(Lc 11,29). Dấu lạ ông Giôna là gì? Thưa, dấu lạ thực sự trong chuyện ông Giôna là cách thức Thiên Chúa đáp trả lại sự thống hối của dân thành Ninivê.

Ông Giôna đã bất tuân lệnh Thiên Chúa và cố chạy trốn Ngài. Trong bụng một con cá khổng lồ, khi biết tính mạng mình trong cơn hiểm nghèo, ông đã than khóc trong niềm thống hối và

Thiên Chúa đã giải thoát ông. Cũng vậy, khi dân thành Ninivê ăn năn, họ cũng được thoát khỏi sự phán xét của Thiên Chúa. Dấu lạ thực sự ở đây là sự thống hối đã đem lại lòng thương xót. Lòng thương xót này là trung tâm điểm của mọi dấu lạ mà Đức Giêsu đã thực hiện, trong mỗi việc chữa lành, giải thoát hay hóa bánh ra nhiều. Đặc biệt nhất, lòng thương xót này là trung tâm của dấu lạ lớn nhất trên mọi dấu lạ - cái chết của Đức Giêsu trên thánh giá.

Trong mọi thời đại, Thiên Chúa luôn muốn có một quan hệ với dân Ngài. Tình yêu của Ngài bền vững muôn đời. Những lời hứa công bố bởi các tiên tri trong Cựu Ước, nay được thực hiện qua sự thống hối và đức tin nơi Đức Giêsu Kitô. Nhờ thánh giá, mỗi người trong chúng ta được giải thoát khỏi sự chết và được giao hòa với Thiên Chúa. Chúng ta được tự do để yêu mến Chúa và tha nhân. Chúng ta được tha thứ hoàn toàn và được tái sinh trong hình ảnh Đức Giêsu. Lòng thương xót Chúa tuôn đổ trên chúng ta lớn lao biết ngần nào.

Bạn thấy gì nơi thánh giá? Bạn có thấy sự thánh thiện, tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa? Bạn có thấy đấng đã yêu ta và muốn có một quan hệ cá nhân với ta? Hay bạn thấy nơi thập giá sự lên án và những tiêu chuẩn quá cao bạn dựa trên đó mà phán xét người ta? Trong sự khiêm nhường và với tâm tình thống hối và tin tưởng, hãy mở trái tim bạn ra hôm nay cho đấng mà tình yêu dành cho bạn không có giới hạn. Hãy chạy đến cùng Ngài và Ngài sẽ chỉ cho bạn lòng thương xót không trí óc nhân loại nào có thể tưởng tượng nổi.

"Lạy Chúa Giêsu, con khẩn cầu lòng thương xót Chúa. Sự nhân từ của Ngài vượt quá trí hiểu của con. Tình yêu Ngài vượt quá mong đợi của con. Xin cho con biết thống hối tội con và xin thương xót con".

Bài 9: Thập Giá Cứu Độ

"Thế hệ này là một thế hệ gian ác; chúng xin dấu lạ. Nhưng chúng sẽ không được thấy dấu lạ nào, ngoài dấu lạ ông Giôna."(Lc 11,29). Dấu lạ ông Giôna là gì? Thưa, dấu lạ thực sự trong chuyện ông Giôna là cách thức Thiên Chúa đáp trả lại sự thống hối của dân thành Ninivê.

Ông Giônã đã bất tuân lệnh Thiên Chúa và cố chạy trốn Ngài. Trong bụng một con cá khổng lồ, khi biết tính mạng mình trong cơn hiểm nghèo, ông đã than khóc trong niềm thống hối và Thiên Chúa đã giải thoát ông. Cũng vậy, khi dân thành Ninivê ăn năn, họ cũng được thoát khỏi sự phán xét của Thiên Chúa. Dấu lạ thực sự ở đây là sự thống hối đã đem lại lòng thương xót. Lòng thương xót này là trung tâm điểm của mọi dấu lạ mà Đức Giêsu đã thực hiện, trong mỗi việc chữa lành, giải thoát hay hóa bánh ra nhiều. Đặc biệt nhất, lòng thương xót này là trung tâm của dấu lạ lớn nhất trên mọi dấu lạ - cái chết của Đức Giêsu trên thánh giá.

Trong mọi thời đại, Thiên Chúa luôn muốn có một quan hệ với dân Ngài. Tình yêu của Ngài bền vững muôn đời. Những lời hứa công bố bởi các tiên tri trong Cựu Ước, nay được thực hiện qua sự thống hối và đức tin nơi Đức Giêsu Kitô. Nhờ thánh giá, mỗi người trong chúng ta được giải thoát khỏi sự chết và được giao hòa với Thiên Chúa. Chúng ta được tự do để yêu mến Chúa và tha nhân. Chúng ta được tha thứ hoàn toàn và được tái sinh trong hình ảnh Đức Giêsu. Lòng thương xót Chúa tuôn đổ trên chúng ta lớn lao biết ngần nào.

Bạn thấy gì nơi thánh giá? Bạn có thấy sự thánh thiện, tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa? Bạn có thấy đấng đã yêu ta và muốn có một quan hệ cá nhân với ta? Hay bạn thấy nơi thập giá sự lên án và những tiêu chuẩn quá cao bạn dựa trên đó mà phán xét người ta? Trong sự khiêm nhường và với tâm tình thống hối và tin tưởng, hãy mở trái tim bạn ra hôm nay cho đấng mà tình yêu dành cho bạn không có giới hạn. Hãy chạy đến cùng Ngài và Ngài sẽ chỉ cho bạn lòng thương xót không trí óc nhân loại nào có thể tưởng tượng nổi.

"Lạy Chúa Giêsu, con khẩn cầu lòng thương xót Chúa. Sự nhân từ của Ngài vượt quá trí hiểu của con. Tình yêu Ngài vượt quá mong đợi của con. Xin cho con biết thống hối tội con và xin thương xót con".

Bài 10: Thiên Chúa Là Niềm Hy Vọng Của Chúng Ta

Hãy xin thì sẽ được (Mt 7,7). Thật là một lời hứa đầy khích lệ. Trong những lời rõ ràng, không chút mơ hồ, Đức Giêsu nói với

ta rằng Thiên Chúa sẽ cho ta những gì ta cầu xin Ngài nếu ta bền đỗ. Thiên Chúa rất quảng đại. Nhưng đồng thời Ngài muốn ta học cách xin, tìm kiếm và gõ cửa. Tại sao vậy? Có phải vì Ngài thích nhìn ta vất vả tìm kiếm ơn huệ của Ngài? Không phải như vậy. Đức Giêsu biết rằng khi ta bền đỗ và tin cậy trong lời cầu xin, chúng ta có thể đập đổ những rào cản của sự cứng lòng, không cậy trông và hoài nghi.



Bạn có bền đỗ trong lời cầu xin cùng Chúa hay đôi khi bạn buông xuôi? Bạn có cảm thấy Thiên Chúa lạnh lùng, không trả lời những lời cầu xin của bạn? Điều này là bình thường. Tất cả chúng ta đôi khi thấy Chúa chậm đáp lại lời cầu của ta. Nhưng khi đáp trả của Chúa chậm đến, chúng ta cần nhớ rằng Thiên Chúa nhìn thấy một chiều dài lịch sử đến muôn đời, còn ta chỉ thấy hiện tại và trước mắt.

Mọi bậc làm cha mẹ biết rõ những gì con cái thật sự cần, trước mắt và lâu dài; lợi hại của những thứ mà con cái họ cầu xin; cũng như những thách đố con cái họ sẽ phải đối diện. Cũng vậy, Cha trên trời không có ý "làm hư hỏng" ta bằng cách ban cho ta quá nhiều, quá nhanh hay bằng cách cho ta những gì hại cho ta về lâu dài.

Chúng ta hãy tin cậy ở lời Đức Giêsu. Nếu chúng ta bền đỗ, Thiên Chúa sẽ đáp lại mỗi lời cầu xin của chúng ta. Đáp trả của Ngài đôi khi tế nhị và không tỏ tường tức khắc. Tuy nhiên, chúng ta có thể chắc chắn rằng khi chúng ta dâng nhu cầu và ước muốn lên cùng Chúa, Ngài sẽ đáp lại như một người Cha từ ái. Ngài không gởi cho ta bất cứ thứ gì ta xin, như một giải quyết chớp nhoáng cho điều mà ta cảm nhận như một nhu cầu tức khắc. Tuy nhiên điều này là chắc chắn: dù cách thức Ngài đáp trả lời cầu xin của ta như thế nào, ơn phúc Ngài ban luôn lớn lao hơn điều ta trông đợi.

"Lạy Cha, xin luôn đỡ trên con ơn phúc dồi dào của Ngài. Xin cho Nước Cha là điều mà con mong mỏi nhất trong lời cầu xin chứ không phải những gì dẫn đưa con lạc lối về".

Bài 11: Hiệp Nhất

"*Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: ai giận anh em mình, thì phải bị đưa ra toà. Ai mắng anh em mình là đồ ngốc, thì phải bị đưa ra trước công nghị. Còn ai chửi anh em mình là quân phản đạo, thì phải bị lửa hỏa ngục thiêu đốt.*" (Mt 5,22). Đức Giêsu đã làm sững sờ những người đang lắng nghe Ngài bằng những lời kết án rất nghiêm khắc sự giận hờn, mắng chửi mà nhiều người trong chúng ta dễ cho rằng đó chỉ là những chuyện "người ta thường tình". Chúa đã không nghĩ như vậy. Đối với Ngài, vấn đề không dừng ở chỗ chúng ta làm gì, nhưng còn là chúng ta nghĩ gì trong quan hệ với anh chị em mình. Tại sao Ngài nhấn mạnh đến các mối quan hệ? Thưa, vì chúng ta đều là con cái của cùng một Cha trên trời. Chúng ta gần gũi và ràng buộc với nhau đến nỗi bất cứ đồ vỡ nào trong sự hiệp nhất đều đe dọa toàn thân thể của Đức Kitô.

Như những người Kitô hữu, chúng ta đối diện với thách đố phải giữ gìn và xây đắp sự hiệp nhất trong Chúa Kitô. Thách đố này nói rộng đến mọi giao tiếp chúng ta có với anh chị em mình. Chẳng hạn, chúng ta đối với người thân trong gia đình thế nào, đối với hàng xóm láng giềng ra sao? Chúng ta có tử tế với họ không? Chúng ta có đối xử công bằng không? Chúng ta có chăm sóc cho những người đang túng thiếu, đặc biệt những người nghèo khó, những người đang gặp hoạn nạn và những người cô đơn không?

Chúng ta được kết hiệp gần gũi với anh chị em trong thân thể Chúa Kitô đến nỗi bất cứ tội nào ta phạm cũng có những hậu quả không phải cho ta thôi mà còn cho những người khác nữa. Khi chúng ta phạm tội, chúng ta tạo ra một đám mây đen trên quan hệ chúng ta với phần còn lại của thân thể Chúa Kitô, và đó chính là điều mà Satan muốn.

Thường thì tự ái, lòng kiêu hãnh và thói bướng bỉnh làm ta mất sáng suốt không nhìn rõ vai trò và trách nhiệm của ta trong việc làm gãy đổ một mối quan hệ. Chúng ta cần học cách trông cậy nơi Chúa để giúp ta nhìn rõ tình hình với một nhãn quan mới. Xin Ngài chỉ cho thấy điều chúng ta có thể làm được để hòa giải với anh chị em. Xin Ngài giúp ta đừng đắm chìm trong cảm giác

cay đắng và giận hờn. Xin Ngài giúp ta tha thứ từ tận đáy lòng mình để đến lượt ta, ta cũng được thứ tha.

"Lạy Chúa Thánh Linh, xin linh hứng trong con lòng ao ước được kết hiệp gần gũi với anh chị em con. Xin hiệp nhất tất cả những người Kitô hữu trong một gia đình và tạo ra những ràng buộc yêu thương không bao giờ gãy đổ".

Bài 12: Giao Ước

Vào thời Abraham, các hiệp ước hay cam kết thường được phê chuẩn trong một nghi lễ trong đó các bên có liên quan bước qua hai nửa xác một con vật đã bị sát tế và chia làm đôi. Cử chỉ này muốn nói lên rằng "Tôi cũng sẽ bị như con vật này nếu tôi không giữ lời đọan hứa". Tuy nhiên, khi thiết lập giao ước với Abraham, chỉ có Thiên Chúa (dưới dạng một ngọn lửa) đã bước qua giữa các con vật bị sát tế. Thiên Chúa nhận trách nhiệm hoàn toàn về mình trong việc giữ lời hứa làm cho con cháu Abraham đông như sao trời.

Câu chuyện này cho thấy hai điều. Thứ nhất, nó chứng tỏ Thiên Chúa hoàn toàn cam kết thực hiện lời hứa Ngài đến mức nào. Cha chúng ta trên trời sẽ không bao giờ rút lại lời hứa ban ơn lành và chăm sóc mỗi con cái Ngài. Dù chúng ta có ngỗ nghịch đến đâu, Ngài vẫn giữ lời thề long trọng yêu thương và chăm sóc cho dân Ngài đến muôn đời.

Có lẽ còn quan trọng hơn nữa, câu chuyện này tiên báo ơn cứu độ dành cho chúng ta qua Đức Giêsu. Vì Thiên Chúa đã không yêu cầu Abraham bước qua những nửa của những con vật bị sát tế, Abraham và miêu đệ ông không bị trừng phạt hoàn toàn vì không tuân giữ giao ước. Thiên Chúa biết rằng do tội nguyên tổ, Abraham - hay bất cứ ai - cũng không thể hoàn toàn trung tín. Đó là lý do tại sao trong dòng lịch sử Cựu Ước, Thiên Chúa đã hứa một giao ước mới, giao ước mà tội hậu Con Yêu Dấu của Ngài đã phải chết cho phần của giao ước mà chúng ta có thể không bao giờ giữ.

Bạn có thể tưởng tượng ra ai trung tín hơn Thiên Chúa? Ngài không những giữ phần của mình trong giao ước nhưng còn gởi Con Ngài xuống để gánh lấy trách nhiệm của chúng ta. Qua

phép Thánh Thể, qua Thánh Thần Chúa, và qua Hội Thánh, chúng ta có đầy đủ phương thế để sống như những người con trung tín của Thiên Chúa.

"Lạy Chúa, sự trung tín của Ngài trong lời hứa yêu thương và gìn giữ dân Ngài thật cao cả. Ngài đã gọi cả Người Con Duy Nhất của Ngài xuống thế để bảo đảm ơn cứu độ cho chúng con và đỡ đần chúng con với Thánh Thần của Ngài. Xin ban cho con sức mạnh của Thánh Linh để con trung tín với Thiên Chúa trong mọi việc con làm".

Bài 13: Sám Hối

Tiên tri Daniel đã có thể nhận ra được tội của một cá nhân ảnh hưởng đến toàn dân Israel và ngăn cản các chương trình của Thiên Chúa cho dân Ngài đến mức nào. Tiên tri cũng biết rằng một người có thể sám hối nhân danh toàn dân và khẩn cầu sự can thiệp của Thiên Chúa. Trong cách thức này, lời nguyện của tiên tri Daniel đã tiên báo thánh tâm Chúa Giêsu, đấng gánh lấy trách nhiệm cho tất cả tội lỗi chúng ta và qua thập giá nên của lễ đền tội hoàn hảo cho chúng ta.

Đức Giêsu cũng biết rằng sự thờ ơ trong việc thống hối của chúng ta là một yếu tố tán trợ cho thói tham lam, tính ích kỷ, lòng say sưa tìm kiếm quyền lực và tính hiếu chiến là những thứ ngăn cản các chương trình của Thiên Chúa. Do đó, điều cần thiết là chúng ta sám hối không chỉ cho ta nhưng cho đất nước, dân tộc, và những người Kitô hữu như ta. Trong tông thư Năm Thánh 2000, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã thúc giục mọi Kitô hữu hãy khẩn cầu ơn tha thứ cho tội lỗi họ và tội lỗi của các chi thể của Đức Kitô: "Vì sự liên kết hiệp nhất chúng ta với nhau trong một nhiệm thể, tất cả chúng ta, dù không chịu trách nhiệm cá nhân và không có lỗi trước mặt Chúa, vẫn mang gánh nặng của những lỗi lầm và sai phạm của những người đi trước chúng ta. Cả chúng ta nữa, những con trai con gái của Giáo Hội, cũng đã phạm tội và cản trở dung nhan hiển thể của Chúa Kitô không được chiếu sáng với tất cả vẻ đẹp" (Tông huấn Mầu Nhiệm Nhập Thể).

Ta hãy sám hối cho những tội ta đã phạm và cho những tội của những người khác nữa. Chúng ta cũng hãy tha thứ cho những

lỗi lầm phạm đến ta và phạm đến nhiệm thể lớn lao hơn là Giáo Hội. Ta hãy bao gồm trong lời kinh nguyện của mình những chia rẽ và chiến tranh đang xảy ra giữa những người tuyên bố tin vào Thiên Chúa nhưng thuộc các tôn giáo khác nhau. Hận thù và thành kiến đang bao trùm thế giới.

"Lạy Cha, xin tha thứ cho những lần con đã làm tổn thương anh chị em con và cho những lần con nuôi trong lòng sự oán giận khi bị xúc phạm. Xin thương xót con".

Bài 14: Tạ Ơn

Nếu bạn sẵn sàng và vâng lời, bạn sẽ được hưởng dùng những thứ tốt nhất trên đất này (Is 1,19). Bạn có tin rằng Thiên Chúa muốn cho bạn những điều tốt nhất, rằng Ngài muốn chúc lành cho bạn trên mọi nẻo đường? Thật vậy, chúng ta cứ nghĩ rằng phải thế này thế nọ thì mới tiếp cận được với Ngài. Trong khi, Thiên Chúa thật đơn giản. Ngài chỉ muốn một con tim sẵn lòng và vâng phục. Ngài muốn chúng ta học cách lắng nghe Thánh Thần Ngài, suy niệm lời Ngài trong tim ta, và thể hiện sự vâng phục qua những hành động.

Chẳng hạn như chúng ta nghe lời Chúa kêu mời ta trong kinh nguyện và Thánh Kinh ta đọc hàng ngày, suy niệm trong lòng những lời này, và thể hiện ra trong các lựa chọn thái độ sống hàng ngày.

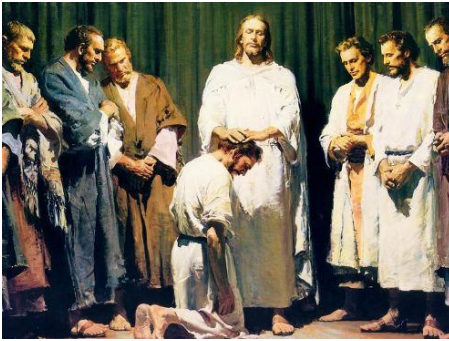
Tiên tri Mikhêa tóm tắt lại như sau: "Người ơi, ta sẽ chỉ giáo cho người điều gì lành, việc nào Thiên Chúa đòi hỏi ở người: hãy cư xử công bình, bác ái và khiêm tốn bước theo Thiên Chúa" (Mk 6,8). Thiên Chúa là Cha trên trời nhìn thấy tất cả những điều nhỏ nhặt chúng ta thực hiện và chúc lành mọi nỗ lực của chúng ta. Khi chúng ta tìm kiếm sự vâng phục và vinh danh Ngài, chúng ta sẽ nhận được những điều tốt nhất, không phải chỉ trên Thiên Đàng, nhưng ngay tại dương thế này.

"Lạy Cha, con cảm ơn cha vì những ơn lành dồi dào tuôn đổ trên con. Con tán tụng Cha vì đã ban cho con Thánh Linh để dạy con bước đi trong vâng phục và trung tín".

Bài 15: Như Thầy Phục Vụ

Đức Giêsu đưa Nhóm Mười Hai đi riêng với mình, tách khỏi đám đông đang đi theo lên Giêrusalem. Người nói riêng với các ông về những gì sắp xảy ra: "Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư. Họ sẽ kết án tử hình Người, sẽ nộp Người cho dân ngoại nhạo báng, đánh đòn và đóng đinh vào Thập giá và, ngày thứ ba, Người sẽ chỗi dậy". (Mt 20,17-19).

Sau đó, khi các ông đang tranh cãi muốn giành chỗ tốt nhất trên thiên đàng, Đức Giêsu lại gọi riêng họ ra: "Các người không biết các người xin gì! Các người có uống nổi chén Thầy sắp uống không?" (Mt 20,20-21) và dạy bảo họ:



"Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em. Và ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ anh em. Cũng như Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người". (Mt

20,25-28).

Rất thường, khi Đức Giêsu có điều gì quan trọng muốn truyền đạt cho các môn đệ Ngài, Ngài kéo họ ra một chỗ tách biệt. Ngài biết rằng khi Ngài tách họ ra khỏi những điều gây chia trí và những đòi hỏi của đám đông thường vây quanh họ, họ sẽ lắng nghe cách chú ý hơn đến Lời Ngài.

Như Đức Giêsu đã dùng những giây phút đặc biệt để nói cách thân mật với các môn đệ của Ngài, Đức Giêsu cũng mong muốn có những giây phút đặc biệt để nói với mỗi một người trong chúng ta. Ngài muốn mạc khải con tim Ngài và ý định của Ngài cho chúng ta cách riêng tư. Tất cả điều Ngài đòi hỏi là chúng ta hãy dành ra thời gian để lắng nghe Ngài. Những bài đọc thường xuyên trong Thánh Kinh và những bài suy niệm đạo đức là những cách thể tốt nhất mà qua đó chúng ta có thể tạo ra những không gian và thời gian tĩnh lặng với Đức Giêsu.

Các nghị phụ của Công Đồng Chung Vatican II đã viết: "Trong các sách Thánh, Cha trên trời ngự đến với con cái Ngài cách từ ái và nói với họ" (Về Mạc Khải Thánh Thiện, 21). Trong niềm mong mỏi muốn thấy người giáo dân gặp gỡ Thiên Chúa cách thân mật, các nghị phụ cũng viết rằng Giáo Hội "tha thiết và đặc biệt mong mỏi tất cả các Kitô hữu... học biết nhiều hơn về Đức Giêsu Kitô bằng cách thường xuyên đọc Thánh Kinh" (25).

Khi chúng ta trở nên quen thuộc với Thánh Kinh, chúng ta sẽ học biết cách nhận ra tiếng Chúa trong cuộc sống hàng ngày. Khi trí óc chúng ta càng được hình thành theo Lời Chúa, chúng ta càng có khả năng nhận ra ý Ngài và lựa chọn những quyết định theo thánh ý Chúa. Chúng ta hãy dành ra thời gian mỗi ngày để đọc và suy niệm Thánh Kinh. Ở đó, chúng ta sẽ thấy Chúa hiện diện với chúng ta.

"Xin hãy đến, Lay Chúa Thánh Linh, xin mở tai con để con nghe Lời Ngài. Xin thắp sáng tâm trí con để con hiểu những sự thật Ngài mạc khải cho con."

Bài 16: Hãy Cho Đi

Đoạn Phúc Âm kể lại câu chuyện ông Lazarô (Lc 16,19-31) đưa ra cho chúng ta một nghịch lý: Chúng ta mất cái mà chúng ta muốn giữ và chúng ta được cái mà chúng ta sẵn sàng cho đi. Dụ ngôn người phú hộ và ông Lazarô cho thấy bi kịch khi chúng ta không ngó ngàng tới việc chia sẻ những gì chúng ta có với tha nhân, đặc biệt với những người nghèo và yếu thế trong xã hội. Người phú hộ không bị kết án vì tài sản của ông ta, nhưng vì sự thờ ơ của ông đối với người nghèo. Cuối cùng, chính ông đã trở thành người ăn mày tuyệt vọng, van xin Abraham cho khỏi chốn hỏa ngục.

Tên Lazarô nghĩa là "Chúa là sự trợ giúp tôi". Bất chấp một cuộc đời đau khổ, Lazarô giữ niềm hy vọng vào Thiên Chúa. Cuối cùng, ông nhận được gia tài đã dành sẵn cho ông nơi thiên đàng. Thánh Augustinô có lần đã nói rằng tất cả chúng ta đều là những người ăn mày đang cần đến hồng ân Thiên Chúa: "Anh em giàu có với những của cải tạm bợ, nhưng anh em cần những thứ vĩnh cửu... Điều mà anh em làm với những ai khẩn cầu anh

em thì Thiên Chúa cũng sẽ thực hiện như thế với anh em... Hãy đong đầy cho những người anh em đang túng thiếu.. . để rồi sự túng thiếu của anh em cũng được đong đầy".

Bác ái thật sự không phải chỉ là cho đi những gì dư thừa. Bác ái thật sự bao gồm những cho đi có tính hy sinh trong một tình yêu không vị kỷ dành cho Thiên Chúa. Mẹ Têrêxa thích kể câu chuyện này: "Cách đây đã lâu trong nhà trẻ của chúng tôi không có đường cho trẻ con. Một đứa bé lên bốn nghe rằng 'Mẹ Têrêxa không có đường cho trẻ con'. Cháu về nhà và nói với ba mẹ rằng: 'Con sẽ không ăn đường trong 3 ngày. Con sẽ cho mẹ Têrêxa số đường ấy'. Đứa bé còn quá nhỏ, nói tên tôi còn chưa trúng, nhưng đã dạy tôi một bài học làm sao để yêu với một tình yêu cao cả. Không phải vấn đề là em bé ấy cho đi bao nhiêu nhưng là chuyện em bé đã cho đi với một tình yêu lớn lao".

Đây chính là cách thế mà Thiên Chúa muốn ta cho đi. Mọi thứ chúng ta có là hồng ân của Ngài - cuộc sống, sức khỏe, tài năng và của cải. Cách thức chúng ta đầu tư những thứ này quyết định tương lai sau này của chúng ta. Hãy để Thánh Linh thay đổi tim ta và chỉ cho ta thấy con đường đưa đến hạnh phúc khi chúng ta quảng đại chia sẻ tài năng và của cải chúng ta với anh chị em mình.

"Lạy Chúa, xin làm mềm lòng con để con có thể yêu thương và cho đi cách quảng đại cho những ai đang túng thiếu. Xin cho con cũng biết thương xót anh chị em con như Chúa hằng thương xót con".

Bài 17: Hãy Đón Nhận

Một ông nhà giàu kia có thú vui sưu tầm các bức danh họa trên thế giới. Những người đến thăm ông đều phải trầm trồ trước những bức tranh của Picasso và Rembrandt mà ông đã không tiếc tiền mua chúng về treo.

Ông có một đứa con trai duy nhất. Khi đến tuổi trưởng thành, chàng trai bị gọi nhập ngũ. Trong một trận chiến, anh đã anh dũng hy sinh khi cố gắng cứu mạng cho một đồng đội. Nhớ ơn anh, và biết người cha là một người thích tranh, người đồng đội

được cứu sống đã vẽ lại bức tranh ghi lại hình ảnh hào hùng của người con để tặng cho người cha.

Một thời gian sau, người cha cũng qua đời và người ta bán đấu giá những tài sản của ông. Nhiều người từ khắp nơi trên thế giới tuồn đến mong có thể mua được những danh họa có một không hai.

Người trọng tài trong cuộc đấu giá bắt đầu bằng cách nói: "Chúng ta hãy khởi đầu từ bức tranh của người con".

Một sự im lặng khó chịu bao trùm căn phòng đấu giá. Một tiếng nói cất lên: "Bỏ qua chuyện đó đi. Bức tranh đó do một tay tài tử vẽ có đáng gì mà đấu giá. Đấu mấy bức của Picasso hay Rembrandt đi".

Tuy nhiên, người trọng tài vẫn không nhượng bộ: "Không, chúng ta phải bắt đầu bằng bức tranh người con trước. Ai muốn lấy bức tranh của người con".

Cuối cùng, một giọng nói cất lên từ cuối phòng: "Mười đồng". Đó là tiếng người làm vườn già nua. Mười đồng là tất cả khả năng mà người làm vườn có thể trả nổi.

"Có người trả mười đồng. Có ai trả hơn không? Có ai trả hai mươi đồng không?"

Một sự im lặng nặng nề lại bao trùm, hy vọng bức tranh được bán cho mau để chuyển qua những món khác.

"Mười đồng lần thứ nhất. Mười đồng lần thứ hai. Mười đồng lần thứ ba. Bán".

Người trọng tài gõ búa xuống. Ông xé một bao thư đi kèm với bức tranh. Đọc xong, ông tuyên bố với mọi người: "Cám ơn quý vị đã đến đây hôm nay. Cuộc đấu giá đã kết thúc". Người trọng tài giải thích: "Nội dung bức thư của chủ nhân dặn rằng hễ ai mua bức tranh người con thì sẽ được tất cả tài sản, đất đai, tiền bạc và tất cả các bức tranh. Người cha đã muốn trao tặng tất cả cho những ai chấp nhận người con".

Trong Đức Giê-su, Thiên Chúa cho chúng ta mọi thứ, kể cả bức tranh mà Ngài muốn chúng ta trở nên. Với mỗi người trong chúng ta, Thiên Chúa hỏi thẳng chúng ta rất rõ ràng, không úp mở: "Người có chấp nhận Con Duy Nhất của ta không? Ai chấp

nhận Con ta thì được mọi sự". Chắc chắn rằng trong cuộc đấu giá trên, nếu người ta biết rõ nội dung bức thư, mọi người sẽ giành giật để đấu cho được bức tranh của người con. Còn chúng ta, chúng ta biết rất rõ ý định Thiên Chúa mà chúng ta lại không chấp nhận người Con thì chúng ta quả là dại dột.

Chúng ta hãy đón nhận Ngài. Không có thánh giá, sẽ không có vinh quang. Chúng ta hãy học nơi Thánh Kinh và tất cả các thánh: "Không phải tôi sống nhưng là Đức Kitô sống trong tôi" (Gl 2,20).

"Lạy Đức Giêsu, con chọn Ngài. Xin sống trong con để con thấy được tự do trong vâng phục và niềm vui là môn đệ Ngài".

Bài 18: Thiên Chúa Yêu Thương

Ở thế kỷ thứ 8 trước Thiên Chúa giáng sinh, tiên tri Mikhêa đã nói về Thiên Chúa như vị mục tử chở che dân Ngài không những khỏi mọi sự dữ và còn cứu họ khỏi tội lỗi nữa. 800 năm sau, Thiên Chúa đã sai Con Ngài đến để lời tiên tri của ông Mikê được nên trọn và để tỏ hiện tấm lòng của Cha trên trời - một tấm lòng mục tử.

Thiên Chúa muốn yêu thương và dẫn dắt chúng ta dù chúng ta là ai và chúng ta đã sống như thế nào. Tất cả chúng ta đều cần đến chăm sóc đầy tha thứ, yêu thương và thương xót mà tiên tri Mikê đã mô tả - để chúng ta nên thánh như ý định Chúa muốn nơi chúng ta. Việc nên thánh của chúng ta đòi hỏi nhiều hơn là lời kinh nguyện và việc dự các thánh lễ. Tâm tình mong muốn nên thánh phải là một phần của môi trường sống tại ngay gia đình chúng ta. "Hãy chăm sóc dân ta bằng gậy mục tử của người" (Mk 7,14). Thiên Chúa muốn chúng ta học cách "chăn dắt" người bạn đời của ta, con cái ta và bạn bè gần gũi ta trong Chúa Kitô.

Thiên Chúa dựng nên ta để ta yêu thương và được yêu thương và càng sống trong sự yêu thương của Ngài - đến từ mọi trạng huống - chúng ta càng được an toàn bước đi trên con đường hướng về quê trời. Chính vì thế gia đình, tổ ấm, phải là môi trường giúp ta nên thánh.

Chúng ta hãy tưởng tượng một mái gia đình nơi những thiếu sót và bất toàn được đáp trả mau mắn bằng cảm thông và tha thứ, nơi mọi người được đối xử với yêu thương, tôn trọng trong bất cứ hoàn cảnh nào, Chúng ta hãy thử phác họa ra một bức tranh gia đình nơi mà các mối quan hệ được đánh dấu bằng sự chấp nhận và yêu thương vô điều kiện. Chúng ta có thể thấy được bình an đến với những gia đình như vậy thật ấm cúng biết dường nào.

"Hãy chăm sóc dân ta bằng gậy mục tử của người" (Mk 7,14). Như tiên tri Mikê đã gào lên thế nào, chúng ta cũng hãy gào lên như vậy cho các gia đình và cho đời sống gia đình ngày nay. Nhiều trẻ con đã lớn lên không được chăn dắt bằng một tình yêu mục tử và cảm thấy dễ bị thương tổn vì sự mất an ninh, mất phương hướng và một viễn kiến tầm thường, nhạt nhẽo và nông cạn cho tương lai. Những trẻ em bị thương tổn ngày nay sẽ trở thành những người lớn bị thương tổn và những bậc làm cha mẹ ngày mai. Vì thế, chúng ta hãy cầu nguyện đặc biệt cho những bậc làm cha làm mẹ hay những bậc đóng vai trò lãnh đạo. Xin vị Mục Tử Tối Cao trên trời dạy bảo họ đường lối Ngài và mạc khải cho họ kế hoạch của Ngài cho cuộc sống.

"Lạy Đức Giêsu, với Chúa, mọi chuyện đều có thể thực hiện được. Xin Chúa chữa lành những trẻ em bị bỏ rơi không ai ngó ngang đến trong thế giới hôm nay. Xin cho họ biết đến tình yêu Ngài. Xin Chúa cũng soi sáng cho các gia đình để cuộc sống họ nên chứng tá về tình yêu của Chúa cho thế gian".

Bài 19: Thiên Chúa Là Cây Nho, Chúng Ta Là Cành

Đức Giêsu kể dụ ngôn này: "Người kia có một cây vả trồng trong vườn nho mình. Bác ta ra cây tìm trái mà không thấy, nên bảo người làm vườn: "Anh coi, đã ba năm nay tôi ra cây vả này tìm trái, mà không thấy. Vậy anh chặt nó đi, để làm gì cho hại đất?" Nhưng người làm vườn đáp: "Thưa ông, xin cứ để nó lại năm nay nữa. Tôi sẽ vun xới chung quanh, và bón phân cho nó. May ra sang năm nó có trái, nếu không thì ông sẽ chặt nó đi". (Lc 13,6-9)

Đoạn Phúc Âm trên làm nhiều người trong chúng ta lo lắng. Có phải Thiên Chúa muốn ra hạn định cho ta và thúc giục ta phải

làm hết sức mình để nhanh chóng sinh hoa kết quả cho Ngài? Có lẽ là không. Đúng là Thiên Chúa muốn ta sinh hoa kết quả cho Ngài. Nhưng hoa quả đến không phụ thuộc nhiều vào *điều ta làm* nhưng chủ yếu từ *điều Ngài làm qua ta*.

Bạn hãy xem một cây táo. Những rễ của nó hút những chất dinh dưỡng từ lòng đất, và lá của nó nhận năng lượng từ ánh mặt trời. Hoa của nó được thụ phấn nhờ gió và côn trùng. Tất cả các nguồn này đều đến từ bên ngoài. Công việc chính của cây là tiếp nhận tất cả những trao ban từ Thiên Chúa. Cũng vậy, Thiên Chúa làm cho chúng ta sinh hoa kết quả qua sự hiện diện của Ngài trong ta. Ngài không kỳ vọng chúng ta cậy dựa vào tài năng tự nhiên của ta. Thiên Chúa muốn đổ đầy tài năng chúng ta với quyền năng của Ngài và nâng đỡ chúng ta để chúng ta sinh hoa kết quả cho vương quốc của Ngài.

Bài trích sách xuất hành (Xh 3,1-8) thường được Giáo Hội chọn đọc chung với đoạn Phúc Âm về dụ ngôn cây vả không sinh trái (Lc 13,6-9) vì có cùng một luận điểm. Ông Môsê đã bị thu hút không phải vì bụi gai đang cháy nhưng vì ngọn lửa đã không thiêu rụi bụi gai. Cũng thế, Thiên Chúa sống trong ta và tỏ lộ sự sống Ngài qua chúng ta. Chúng ta cũng bốc cháy với ánh quang rạng ngời của Thiên Chúa. Nhưng, như bụi gai, những nhân cách cá nhân và tài năng của chúng ta không bị thiêu hủy. Chúng được nâng lên để chiếu sáng và thu hút tha nhân đến với Thiên Chúa, đang đang ngự trong ta.

Thiên Chúa muốn sống trong chúng ta để chúng ta có thể trở sinh hoa trái. Ngài mong muốn con cái Ngài thực thi điều mà Đức Giêsu đã thực hiện để nước Ngài trị đến trên thế gian. Cách thế để nuôi dưỡng ngọn lửa sự sống Thiên Chúa trong ta là cầu nguyện, đọc Thánh Kinh, nhận bí tích Thánh Thể, và phục vụ tha nhân. Khi đó, cuộc sống chúng ta trở nên càng ngày càng sinh hoa kết quả vì Chúa sống và hoạt động trong ta mỗi ngày mỗi mạnh mẽ hơn. Chúng ta hãy nhận dưỡng chất từ Thiên Chúa và sinh nhiều hoa trái.

"Lạy Đức Giêsu, không có sự sống của Chúa trong con, con sẽ tàn úa và khô héo. Xin hãy đến và ngự trị trong con. Con hoan hỉ chào đón Ngài đến với tâm hồn con hôm nay. Xin Chúa hãy đến và làm cho con sinh nhiều hoa trái".

Bài 20: Thiên Chúa Là Nguồn Hy Vọng



Lời cầu nguyện của ông Azariah và những câu chuyện trong sách của tiên tri Daniel được đặt trong bối cảnh của thành Babylon vào thế kỷ thứ 6 trước Chúa giáng sinh. Lúc đó, Giêrusalem đã bị xâm chiếm và dân chúng bị đi đày. Trong nền văn hóa ngoại

bang, nhiều người Do Thái có nguy cơ bị mất đức tin. Những kẻ chiếm đóng buộc họ phải thờ phượng những thần ngoại bang và từ bỏ Giavê Thiên Chúa. Tuy nhiên, như trong sách Daniel đã ghi lại, Thiên Chúa đã dùng chính những thời buổi khó khăn như thế để tiếp cận với dân đang khổn cùng và tỏ lộ tấm lòng Ngài cho họ.

Theo trình thuật của Thánh Kinh, Adaria và các bạn đã chống lại áp lực của ngoại bang ngay cả dưới sự đe dọa của cái chết. Khi họ hướng về Giavê, họ nhận được sự khôn ngoan thánh thiện và sự chở che. "Thánh thần Chúa ngự xuống lò lửa để ở bên cạnh Adaria và các bạn ông" (Dn 3,26). Và những hệ quả của lòng trung tín vượt xa phép lạ chở che này: các lãnh tụ của dân ngoại cũng nhìn nhận Giavê như là một Thiên Chúa duy nhất.

Xuyên suốt trong lịch sử Cựu Ước, bất cứ khi nào dân Do Thái gặp cảnh gian nan, họ đều hướng về Thiên Chúa để mong cầu ơn giải thoát. Chính trong những khi tuyệt vọng họ mới thấy vinh quang và lòng từ ái của Thiên Chúa tỏ tường hơn và nhận hồng ân của Ngài tự do hơn.

Không phải điều này cũng đúng với chúng ta sao? Trong đời sống thường ngày, chúng ta vẫn thi hành những bổn phận của chúng ta, chúng ta cũng năng đến nhà thờ, nhưng không thực sự gặp gỡ Chúa. Khi biển cố 11/09 xảy ra, trong lúc đen tối nhất, tuyệt vọng và hoang mang nhất, nhiều người Hoa Kỳ mới nhận rõ được vinh quang Chúa và khẩn cầu lòng thương xót và ơn chữa lành của Ngài. Chính trong lúc bi đát ấy, nhiều chương ngại đến từ cuộc sống bận rộn hàng ngày đã được gỡ bỏ để họ nhận được cách tự do hơn những hồng ân của Chúa.

Chúng ta hãy tìm kiếm Chúa lúc thịnh vượng cũng như lúc gian nan. Đôi khi những cách thế của thế gian xen vào làm yếu đi đức tin chúng ta và làm méo mó đi ý nghĩa thực sự của việc gặp gỡ Chúa. Không phải đợi đến lúc khốn cùng chúng ta mới có cơ hội để sửa sai viển kiến của chúng ta và tìm kiếm quan hệ sâu xa hơn với Thiên Chúa. Mọi ngày trong đời ta, Chúa đều đổ đầy với những cơ hội tương tự. Xin đừng đợi đến kỳ thử thách truân chuyên nhưng hãy hướng về Đức Giêsu mọi ngày. Ngài đang chờ ta với đôi tay dang rộng để đỡ đầy những ngày đời ta với những điều thiện hảo.

"Lạy Đức Giêsu, xin sai Thánh Thần Chúa đến thắp sáng tâm hồn con để con biết hướng về Chúa trong mọi ngày đời con".

Bài 21: Trung Thành

Xuyên suốt trong lịch sử Cựu Ước, chúng ta thấy một trong những điều cơ bản trong quan hệ giữa dân Do Thái và Thiên Chúa là lòng trung thành và vâng phục của họ đối với Thiên Chúa. Bất cứ khi nào dân Do Thái quay mặt đi với Thiên Chúa, họ gánh chịu xâm lăng, đói kém, lưu đày và các thứ tai ương thiên nhiên khác. Lúc đó, họ lại quay về với Ngài trong ăn năn và thống hối. Chúng ta cũng thế. Khi thăm thẳm dưới chân chúng ta bị kéo đi, chúng ta lại quay về với Chúa, tự xét mối quan hệ với Ngài và giữ lòng chúng ta chú ý lắng nghe tiếng Thiên Chúa hơn.

Như những người Do Thái, chúng ta biết chúng ta yếu đuối và mỏng dòn. Chúng ta dễ bị khuất phục trước những cơn cám dỗ để quên Chúa, quên sự thực thi lề luật của Ngài và quên đi những hồng ân Ngài luôn tuôn đổ xuống đời ta. Chúng ta gục ngã liên tục trước những cơn cám dỗ đến nỗi gần như tuyệt vọng với chính mình. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng khi Thiên Chúa sai Con Ngài đến trong thế gian, Ngài cũng sai Thánh Thần Chúa đến để tăng sức cho chúng ta biết lắng nghe và tuân giữ lời Ngài.

Thờ phượng, tán tụng và ngợi khen là những phương thế để Đức Giêsu có thể đong đầy hồn ta bằng sự hiện diện của Ngài. Khi chúng ta dán mắt vào Đức Giêsu trong lời cầu nguyện, ta đón rước Ngài hàng ngày vào trong tâm hồn ta để giúp ta thực

thi lễ luật. Ta càng hướng về Ngài, Ngài càng có nhiều cơ hội để ghi khắc trong tim ta lễ luật của Ngài. Và như thế, việc tuân giữ lễ luật Ngài không còn khó khăn nữa vì có Chúa giúp ta thực thi những điều này.

"Lạy Chúa Thánh Thần, tán tụng Ngài đã ngự vào hồn con. Xin hãy viết lên trái tim con lễ luật yêu thương của Ngài để con luôn tuân giữ những điều Chúa đã truyền dạy. Con dâng toàn thể hồn xác con trong tay Ngài".

Bài 22: Hiệp Nhất

Hiệp nhất là một đặc tính chính yếu của Nước Thiên Chúa. Khi Thánh Thần Chúa được chào đón, dân Ngài thờ phượng Ngài và yêu thương lẫn nhau. Trái lại, trong vương quốc của quỷ, quỷ xúi giục người ta chống lại nhau bằng những lời nói dối và những mưu mô xảo quyệt. Những ai lắng nghe lời dối trá của quỷ sẽ trở nên ích kỷ, đóng kín và cay đắng với mọi người.



Một bức tranh xúc tích về công việc của Satan có thể tìm thấy trong cuốn *The Great Divorce*, một cuốn truyện ngắn của tác giả nổi tiếng C.S. Lewis. Trong cuốn sách của ông, Lewis đã tưởng tượng ra hỏa ngục như là một nơi không ai có thể chịu đựng nổi việc sống gần người

khác. Theo một nhân vật trong chuyện, những cư dân của hỏa ngục thường "cãi nhau om sòm" đến mức họ phải cách biệt với nhau muôn đời. "Ngay khi một gã vừa dọn đến một con đường, chưa đầy 24 tiếng đồng hồ sau hắn bắt đầu gây gỗ với hàng xóm. Một tuần sau thì hắn cãi nhau to tiếng và thượng cẳng tay hạ cẳng chân với người chòm xóm rồi bỏ ra đầu làng. Ở đó hắn gây lộn tiếp và cuối cùng hắn cách biệt với người gần nhất một khoảng cách đo bằng 'một năm ánh sáng'".

Nếu chúng ta không dâng mình cho Chúa, trí óc chúng ta dễ trở thành mảnh đất màu mỡ cho Satan gieo trồng những cây nghi kỵ ghen tuông và không trồng cấy lẫn nhau. Chúng ta có thể sẽ kéo bè kết cánh và khiêu khích lẫn nhau bởi những câu chuyện

ngồi lê đôi mách và những xuyên tạc lẫn nhau. Chỉ trông cậy vào khả năng của mình, chúng ta không bao giờ vượt thẳng nổi vòng lẩn quẩn này. Nhưng nhờ tình yêu của Thiên Chúa, chúng ta có thể hiệp nhất trong Đức Kitô. Đức Giêsu đã phán: "phương chi Cha trên trời, Người sẽ ban Thánh Thần cho những kẻ xin Người" (Lc 11,13)

Chúng ta hãy giữ lòng chúng ta mở ra cho Thánh Thần. Ngài giúp ta ngăn cản những ý tưởng ghen tuông và đố kỵ với anh em ta, những chỉ trích không phải để sửa dạy, nâng đỡ anh em ta lên nhưng chà đạp anh em ta. Thay vì nuôi dưỡng trong lòng những ý tưởng làm ta xa cách và biệt lập với anh em, chúng ta hãy lắng nghe sự thật từ Thiên Chúa. Ngài cư ngụ trong tất cả mọi con cái Ngài. Chúng ta hãy đến với mọi người trong tình hiệp nhất Kitô Giáo. Đức Giêsu sẽ giúp ta mở rộng hồn ta để quyền năng chuyển hóa của Thánh Thần Thiên Chúa giúp ta tránh được những mưu mô của ác thần.

"Lạy Chúa toàn năng, xin giúp con mở lòng con ra để chào đón Chúa Thánh Thần và xin biến đổi tâm hồn con để con luôn nhìn thấy được điều tích cực trong anh em con"

Bài 23: Thiên Chúa Trung Tín (Hs 14,4)

Hôsê thường được nhắc đến như tiên tri về tình yêu chí thánh, người đã nói về Thiên Chúa như Đấng sẵn sàng chịu đau khổ để đưa dân yêu dấu của Ngài về với Ngài. Cả cuộc đời Hôsê lẫn sự điệp của ông là một ví dụ về một trong những đau khổ lớn lao: bị từ chối. Biết rằng Gomer, vợ ông, đã bắt trung với mình, Hôsê đã không chọn con đường ly dị nhưng tìm kiếm bà, tha thứ cho bà. Theo thời gian, ông đưa được bà về với đường ngay nẻo chánh.

Kinh nghiệm của Hôsê cho ông một ý thức mãnh liệt về đường lối Chúa đối với dân Ngài, Israel. Ông biết Thiên Chúa coi dân Israel như "hiền thê" của Ngài và Ngài muốn họ yêu Ngài với cùng một tình cảm thân mật như hiền thê với phu quân. Hôsê cũng biết Thiên Chúa cũng buồn phiền thế nào khi dân Ngài ngoảnh mặt đi với Ngài. Nhưng Thiên Chúa không trả thù.

Những lời của tiên tri Hôsê nhắc ta nhớ rằng Thiên Chúa trung tín ngay cả khi chúng ta không trung tín với Ngài. Thiên Chúa luôn hoạt động để mang chúng ta về với tình yêu của Ngài. Ngay cả khi sửa phạt Israel, Thiên Chúa cũng đã làm thế xuất phát từ tình yêu. Hơn bất cứ điều nào, Thiên Chúa muốn phục hồi dân Ngài thành dân mà Ngài yêu dấu. Thông điệp của ông đem lại vui mừng và hy vọng.

Bạn có muốn được biến đổi trong Chúa Kitô và kết hiệp thân mật với Ngài không? Những lời của tiên tri Hôsê mời gọi bạn hãy bền đỗ với Thiên Chúa và để Ngài giải phóng khỏi bạn khỏi sự tự tôn và hư hỏng. Hãy để Thánh Thần canh tân tình yêu của bạn với Thiên Chúa.

Hôsê đã vẽ ra một bức tranh đầy màu sắc về hoạt động phục hồi của Thiên Chúa trong ta: *"Ta nên như sương sa, Israel sẽ trở bông như huệ; đâm rễ tựa Li-ban, ngành nó sẽ xòe ra, vinh dự nó sẽ đẹp như ô-liu, hương nó ngào ngạt như Li-ban"*. (Hs 14,5-6)

"Lạy Chúa, tình yêu của Chúa không bao giờ tàn lụi. Con dâng lên Chúa hồn xác con ngày hôm nay. Xin cho con luôn trung tín với Chúa và xin canh tân con nên giống hình ảnh Ngài".

Bài 24: Khiêm Nhường

Người Phariseu đứng riêng một mình, cầu nguyện rằng: *"Lạy Thiên Chúa, xin tạ ơn Chúa, vì con không như bao kẻ khác: tham lam, bất chính, ngoại tình, hoặc như tên thu thuế kia. Con ăn chay mỗi tuần hai lần, con dâng cho Chúa một phần mười thu nhập của con"*. (Lc 18,11-12).

Người Phariseu đến với Chúa với hai bàn tay đầy ắp. Ông thu nhặt những chay tịnh, đóng thuế và tuân giữ luật Môise để gởi ra trước Chúa. "Chúa ơi, coi đây. Hãy nhìn những tốt lành của con". Và Chúa có thể nhìn thấy những điều ấy. Ngài không thể phủ nhận. Tuy nhiên, vấn đề là hai bàn tay của người Phariseu đã quá đầy. Ông ta không còn chỗ cho Chúa nữa. Thật vậy, quá tập trung vào những tính hay nết tốt của mình, ông không còn cần đến lòng thương xót Chúa.

Bạn có biết bạn cần đến lòng thương xót của Chúa không? Có khi nào bạn thấy tuy có va vấp chút đỉnh trên đường trọn lành nhưng chỉ cần một chút cố gắng nữa là tốt lắm rồi? Hay bạn thấy mình thật bất lực hoàn toàn nếu không có lòng thương xót và ơn thánh Chúa? Hai quan điểm trên thật là khác biệt. Quan điểm thứ nhất tuy nhìn nhận tình trạng tội lỗi nhưng không thấy được quyền lực của tội lỗi đang hoạt động trong tâm hồn ta. Trái lại, còn chủ quan hy vọng rằng những hành vi tốt sẽ bù trừ hay "cân bằng" được với những điều tội lỗi. Nỗi trạng "cộng trừ công tội" của ta che mất đi nhu cầu cần đến Chúa và thánh giá của Ngài để diệt trừ tội lỗi trong ta.

Khi chỉ trông cậy vào sức mình, tất cả chúng ta đều đã phạm tội, đang phạm tội và sẽ còn phạm tội. Không có con đường nào thoát được ngoại trừ với ân sủng của Chúa. Ta phải xem tội lỗi như những dấu chỉ rõ rệt nhất nhu cầu cần đến ân sủng của Chúa. Chúng phải thôi thúc ta kêu lên "Xin thương xót con một kẻ tội lỗi" (Lc 18,13). Lúc đó, chúng ta mới thấy được niềm vui được Chúa tha thứ. Ngài luôn sẵn sàng đưa ta trở lại bên Ngài.

Hôm nay, khi bạn tự vấn lương tâm, hãy xin Chúa Thánh Thần giúp bạn. Hãy xin Ngài lên án chết cho quyền lực tội lỗi đang giày vò tâm hồn bạn và ban cho bạn tâm hồn mới. Hãy trông cậy nơi Ngài và Ngài sẽ chờ che.

"Lạy Chúa Thánh Thần, xin ánh sáng của Ngài chiếu soi tâm hồn con hôm nay để con thấy sự yếu đuối của con và xin nâng con lên trong cuộc sống mới nơi Đức Kitô".

Bài 25: Thiên Chúa Là Cha Nhân Hậu



"Ông này đón tiếp phường tội lỗi và ăn uống với chúng". (Lc 15,2). Với sự coi thường đến cỡ nào, những người Phariseu đã làu bàu những lời trên! Dưới mắt họ, Đức Giêsu, người đã từ chối những tục lệ của họ, đã quá tầm thường khi ngồi cùng bàn với chính những kẻ tội lỗi mà họ lên án. Tuy nhiên, với chúng ta, những người ý thức tình trạng tội lỗi của mình, Ngài thật cao cả và từ ái khi dang tay

đón tiếp chúng ta.

Câu chuyện người con hoang đàng là một trong những bức tranh rõ nhất về hồng ân và lòng thương xót của Thiên Chúa. Nó mô tả tấm lòng của một người cha phiền não vì con mình, nhưng không từ chối nó. Thay cho một tâm hồn giận dữ, phẫn nộ, chúng ta thấy một tâm hồn đầy ắp lòng thương xót và trắc ẩn, một tâm hồn chỉ muốn được đoàn tụ với người thân thương. Ngay cả trước khi đứa con hoang đàng xin tha thứ, người cha này đã ôm đứa con vào lòng và mặc cho nó lòng thương xót.

Chúng ta hãy thử tưởng tượng, anh bạn trẻ này kinh ngạc đến ngần nào! Người cha nhân từ đã không giận dữ hay lạnh nhạt như anh ta nghĩ, nhưng đã tắm gội anh trong tình yêu, thương xót và chấp nhận.

Kinh nghiệm của người con hoang đàng trong dụ ngôn này cũng là kinh nghiệm của chúng ta trong đời. Mỗi người trong chúng ta đã phạm tội chống lại Chúa và cần khởi hành ngay trên con đường trở về nhà Cha với lòng khiêm tốn và ăn năn. Chúng ta sẽ gặp Chúa dang tay chào đón ta và đổ đầy trên ta tình yêu và lòng thương xót của Ngài.

Trong kinh nghiệm của sự tha thứ và được thanh tẩy, chúng ta nhận ra sự thật trong những lời của Thánh Phaolô "phàm ai ở trong Đức Kitô đều là thọ tạo mới. Cái cũ đã qua, và cái mới đã có đây rồi." (2 Cr 5,17). Sự tha thứ trong Chúa Kitô dành cho chúng ta mạnh mẽ đến nỗi vượt quá sự tha những lỗi lầm của chúng ta để bao gồm cả sự tái tạo trong ta một tâm trí mới.

"Lạy Cha trên trời, con tạ ơn Cha vì tình yêu. Xin cho con chóng quên lòng thương xót Chúa dành cho con hay quên năng của Ngài để giúp con nên một tạo vật mới".

Bài 26: Xin Vâng

"Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần truyền". (Lc 1,38). Chúng ta hãy tưởng tượng đức tin của Đức Mẹ phải mạnh mẽ đến thế nào trong lời Xin Vâng của Mẹ trước lời mời gọi dự phần vào kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa. Sự phó thác, đức tin, hy vọng, khiêm nhường, vâng phục

và tình yêu đã hội tụ trong những lời đơn sơ này, những lời làm thay đổi thế giới mãi mãi.

Lời Xin Vâng của Đức Mẹ không chỉ dừng lại trong ngày Thiên Thần Chúa truyền tin cho Mẹ mà còn trên mọi bước trong cuộc hành hương dưới thế của Mẹ. Xuyên suốt trong cuộc đời Mẹ, Mẹ đã sống trong sự khiêm nhường vâng phục ý Chúa. Xuyên suốt trong cuộc đời Mẹ, Mẹ lớn dần trong sự lệ thuộc vào Thánh Thần Chúa và trở nên một chứng nhân cao cả của cuộc sống mới mà Đức Giêsu Kitô mang đến cho tất cả chúng ta.

Như Đức Mẹ, chúng ta cũng được kêu gọi để Xin Vâng với Thiên Chúa không phải chỉ một lần mà nhiều lần. Như Mẹ, chúng ta cũng được mời gọi để vào một mối quan hệ thân tình với Thánh Linh Thiên Chúa - biến tâm hồn ta nên nơi Ngài ngự, lắng nghe lời Ngài, để hành động dưới sự dẫn dắt của Ngài, và để mang Đức Giêsu đến cho thế giới. Như Đức Mẹ, có thể chúng ta cũng sẽ hỏi "Chuyện ấy xảy ra thế nào được?" (Lc 1,34). Nhưng cuối cùng, xin cho chúng ta cũng nói được tiếng Xin Vâng trong phó thác, đức tin, hy vọng, khiêm nhường, vâng phục và tình yêu.

Thánh Augustinô có lần đã viết: "*Đức Mẹ cứu mang Ngài trong cung lòng bà. Xin cho chúng ta mang Ngài trong tâm hồn ta. Đức Mẹ đã cứu mang Ngài nhờ mầu nhiệm nhập thể. Xin cho chúng ta mang Ngài trong tâm hồn ta nhờ đức tin. Đức Mẹ mang đến cho thế gian Đấng Cứu Độ. Xin cho chúng ta cũng mang ơn cứu độ và lời tán tụng đến cho anh chị em*".

"Lạy Chúa, xin giúp cho con biết lắng nghe tiếng Chúa để yêu thương và phục vụ. Xin giúp con nói được tiếng Xin Vâng trong các ơn gọi của con, để Đức Giêsu có thể có thể hạ sinh trong tâm hồn con".

Bài 27: Hãy Luôn Luôn Sẵn Sàng Trả Lời Cho Bất Cứ Ai Chất Vấn Về Niềm Hy Vọng Của Anh Em (1Pr 3,15)

"Không có ai đem tôi xuống hồ." (Ga 5,7). Người đau ốm này đã nằm đó suốt ba mươi tám năm và chẳng được ai chú ý đến. Ông muốn được chữa khỏi bệnh tật, nhưng chưa một lần được nhúng vào hồ Bethzatha. Ông không thể tự di chuyển nhanh chóng và chẳng ai buồn giúp ông. Chuyện này thật là buồn biết

bao. Nhưng chúng ta chớ khóc thương người cũ mà quên người mới bây giờ. Biết bao nhiêu người trên thế giới này, ngày nay, nghèo càng nghèo thêm, biết bao kẻ không nhà, biết bao nhiêu người đang hấp hối vì đói khát, và biết bao nhiêu người đang bước đi trong tối tăm.

"Tất cả những ai kêu cầu danh Đức Chúa sẽ được cứu thoát. Thế nhưng làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng? " (Rm 10,13-14). Cũng như người đau yếu trên không được chữa lành khi không có ai giúp anh, người ta không biết đến Chúa nếu không có ai chia sẻ Tin Mừng với họ.

Đúng là việc hoán cải các linh hồn là công việc của Thiên Chúa, nhưng chính chúng ta là những người được gọi để rao giảng. Thánh Phanxicô thành Assisi nói: "Hãy rao giảng mọi lúc. Sử dụng lời nói của chúng ta khi cần". Nói cách khác, điều quan trọng nhất là trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta phải nên chứng nhân của đời sống mới trong Chúa Kitô và tùy theo điều kiện của mình tham gia vào các công việc truyền giáo.

Đức Giêsu muốn chúng ta nên muối và ánh sáng - đúng liều lượng và vào thời điểm thích hợp. Một chút muối có thể làm người ta khát, nhưng nhiều quá sẽ làm họ đau ốm. Chút ánh sáng vừa phải mang lại ấm cúng, nhưng ánh sáng chói chang thiêu đốt. Cũng vậy, việc truyền giáo cần đưa ra sự thật trong cách thể lời cuốn người ta - không áp lực hay cao ngạo. "Hãy luôn luôn sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của anh em. Nhưng phải trả lời cách hiền hòa và với sự kính trọng" (1Pr 3,15). Chúng ta được kêu gọi để mời mọi người chia sẻ kinh nghiệm được thanh tẩy và canh tân trong Thiên Chúa mà chúng ta đã lãnh nhận. Trong khi chúng ta chìm trong nước của hồng ân và quyền năng chữa lành, ước gì chúng ta cũng mời gọi mọi người hãy đến và cùng chia sẻ với chúng ta.

"Lạy Chúa, con cảm tạ Chúa vì hồng ân Ngài đã thương ban cho con. Xin cho con cũng biết mời gọi anh chị em đang đói khát công chính và sự thật đến để chia sẻ với con những hồng ân của Chúa".

Bài 28: Đức Kitô Là Thiên Chúa

Có rất nhiều chứng tá về Chúa Giêsu, nhưng cũng có quá nhiều người không chịu tin Ngài. Chính Đức Giêsu đã nói về Ngài. Gioan Tẩy Giả cũng gọi Ngài là Chiên Thiên Chúa. Thánh Kinh của người Do Thái cũng chuẩn bị cho dân chúng về Ngài. Trong nhiều cách thế Chúa Cha đã đưa hết chứng tá này đến chứng tá khác để minh định chính Đức Giêsu là con Thiên Chúa. Tuy nhiên, bất chấp những dấu chỉ này, đa số người đã không tin nhận Ngài.

Trước khi chúng ta phán xét sự không tin của những người này, có lẽ chúng ta cũng nên tự vấn lương tâm mình. Cộng thêm với những chứng tá mà người đồng thời với Đức Giêsu có, chúng ta còn có thêm Tin Mừng, có hai ngàn năm lịch sử Kitô Giáo, và những chứng nhân cho đức tin là các Thánh, đặc biệt là các Thánh Tử Đạo, các vị đã lấy chính mạng sống mình để minh chứng đức tin, và biết bao người vẫn còn đang sống quanh chúng ta.

Nhìn lại cuộc đời Chúa Cứu Thế, chúng ta có thể thấy toàn bộ đời Ngài - từ lúc được thụ thai cho đến cái chết, sự Phục Sinh và lên trời vinh hiển của Ngài - đã hoàn tất đầy đủ các lời hứa của Thánh Kinh. Tuy nhiên, biết bao lần chúng ta không nhận ra sự hiện diện của Chúa Giêsu trong tâm hồn ta và trong những người chung quanh ta? Bao nhiêu lần chúng ta nghĩ và hành động như thể Chúa vắng mặt hay không hề quan tâm đến cuộc đời ta?

Vấn đề của sự không tin nhận Đức Giêsu không phải là vấn đề chúng ta tự mình có thể giải quyết được. Ngài quá cao cả để ta có thể hiểu nổi với trí óc nông cạn của ta. Thoạt đầu, chính những môn đệ của Ngài, những người sống với Ngài ngày này sang ngày khác cũng không hiểu Ngài. Theo trình thuật Phúc Âm thánh Gioan, các môn đệ đã không hiểu hoàn toàn về Ngài cho đến khi Ngài từ trong kẻ chết sống lại và ban Thánh Thần Chúa ngự xuống trên họ. Chính Thánh Thần Thiên Chúa đã cho con người ơn nhận biết Ngài.

Thật là một điều vui mừng khi biết Thánh Thần Thiên Chúa đã ngự vào lòng chúng ta và mạc khải Đức Kitô cho ta. Ngài không mệt mỏi nói với ta, mọi ngày trong đời ta, về sự hoàn toàn

không vương chút tì vết, về tình yêu, và lòng thương xót của Đức Giêsu. Cầu mong cho chúng ta biết chú ý lắng nghe Ngài.

"Lạy Thánh Thần Thiên Chúa, khi con trải qua những tình huống mỗi ngày trong đời con, xin mở lòng trí con. Xin giúp con nhận ra sự hiện diện của Chúa Giêsu và giúp con biết lắng nghe ý Chúa trong mọi hành động và chọn lựa".

Bài 29: Thiên Chúa là Đấng Khôn Ngoan

"Người ác bảo nhau rằng - cố nhiên là chúng tôi nói bậy - Phải trị cho chúng tôi biết tay mới được; vì y cứ chống đối bọn mình hoài. Thấy bọn mình phạm luật thì y cầu nhàu khiển trách: đã học tập tốt như thế mà cố sao cứ hành vi bạo ngược. Y khoe mình hiểu biết Thiên Chúa, và tự xưng là con Thiên Chúa. Bản mặt của y đúng là cái bản án chỉ trích các tư tưởng của bọn mình; và mỗi lần gặp y bọn mình thấy bứt rứt khó chịu. Người gì mà lối sống không giống ai; tư cách hoàn toàn khác thiên hạ. Y chê bọn mình là lũ mất nết; y tránh bóng chúng mình như tránh hủi. Y chủ trương ở lành thì gặp lành, lại vỗ ngực gọi Thiên Chúa là Cha mình. Cứ đợi xem y nói có đúng không, cứ chờ xem số phận y sẽ như thế nào. Là vì nếu người chính trực là con Thiên Chúa, thì ngài sẽ bảo hộ y, và cứu y khỏi tay kẻ thù. Bọn mình sẽ mạt sát y, hành hạ y, thử xem y có chịu nổi không, xem y có thực thuần hậu không, có thực nhẫn nại không. Bọn mình sẽ bắt y phải chết nhục nhã, vì chính miệng y nói ra, Thiên Chúa sẽ che chở y. Bọn chúng tư tưởng như vậy đó. Nhưng chúng đã lầm, lòng chúng tà vạy, thì mắt chúng bị mù luôn. Chúng không biết đường đi nước bước mà Thiên Chúa còn giữ kín, cũng không hay rằng làm lành sẽ được báo đáp, và tránh tội sẽ được thưởng. Thiên Chúa sẽ chiếu cố tới người chính trực" (Kn 2,12-22).

Những người lần đầu tiên đọc những lời này có thể tự hỏi không biết những người ác này muốn ám chỉ ai. Nhưng chúng ta, những người đã quen thuộc với Thánh Kinh có thể nhận ra ngay họ đang nói cách tiên tri về những nỗi đau đớn và nhục nhã mà Đức Giêsu sẽ phải chịu. Tác giả sách Khôn Ngoan đã sống rất lâu trước Chúa Giêsu nhưng Thiên Chúa đã cho ông cái nhìn sâu

sắc về bản án bất công mà qua đó Con Thiên Chúa lật đổ nhào quyền lực của sự dữ và phục hồi nhân loại trong cuộc sống mới.

Khi Thánh Kinh cho biết kẻ ác "không biết đường đi nước bước mà Thiên Chúa còn giữ kín" (Kn 2,22), chúng ta biết Thiên Chúa có thể mạc khải "đường đi nước bước" của Ngài cho những ai lắng nghe và tuân theo lời Ngài. Thật vậy, qua Thánh Thần, Thiên Chúa linh hứng cho các sử gia, các tiên tri, và các thầy giảng trong dân Do Thái để nhận ra những bí nhiệm trong chương trình của Ngài trong thời đại của họ. Cũng với Thánh Thần, Ngài ban sức cho những người nam, người nữ để tiên báo về thời điểm Con Ngài sẽ đến và thực thi các lời hứa.

Khi Đức Giêsu đến, không chỉ các lời tiên tri đã được ứng nghiệm, nhưng chương trình của Thiên Chúa còn vượt xa hơn thế nữa. Con Thiên Chúa đã nhập thể trong thân phận con người để Ngài có thể chia sẻ thực sự thân phận con người của chúng ta. Ngài thí mạng sống của chính mình và trỗi dậy để chúng ta cũng được trỗi dậy trong sự sống thánh thiện.

"Lạy Chúa, xin cho con biết lắng nghe lời Chúa tiếp tục nói với con về kế hoạch của Ngài và viết lên trong tim con đường lối thánh thiện của Ngài".

Bài 30: Thánh Thần Luôn Làm Việc Trong Tâm Hồn



Khi Đức Giêsu tiếp tục rao giảng về Thiên Chúa và mạc khải những dấu chỉ của Nước Trời, nhiều người tại Giêrusalem bắt đầu tin vào Ngài - ngay cả những người lẽ ra phải chống lại Ngài. Những lính gác đền thờ và ông Nicôđê mô là những ví dụ. Trong nhiều cách thể khác nhau

và với những mức độ thành công khác nhau, những người này đã được rao giảng Tin Mừng. Hồng ân Thiên Chúa bắt đầu tuôn đổ trong tâm hồn họ và họ bắt đầu chú ý nhiều hơn đến Đức Giêsu. Những người lính gác, chẳng hạn, đã rúng động bởi những lời Ngài đến nỗi họ không thể bắt Ngài. Và ông Nicôđê mô, người mà ban đầu chỉ lén gặp Đức Giêsu trong đêm, đã đứng lên chống lại những người Pharisêu. Trong cả hai

trường hợp trên, ta thấy những người đang trong tiến trình hoán cải theo Chúa Kitô.

Có rất nhiều cách để người ta có thể nghe biết đến Tin Mừng và tin vào Đức Giêsu. Chúng ta có thể gặp gỡ những người nhận được Tin Mừng và đưa ra những tuyên bố mạnh mẽ về Đức Giêsu, thậm chí, đứng lên đồng dục đưa ra những tiếng nói bên vực cho Ngài, như ông Nicôđêmô. Chúng ta cũng có thể gặp được những người như các lính canh, họ tiếp nhận Tin Mừng và bắt đầu đặt lại vấn đề đối với những điều họ đã giả định từ trước trong nhiều năm. Bất chấp phản ứng của họ thế nào, chúng ta cần nhạy cảm trước những hoán cải đang diễn ra trong nội tâm họ và tìm cách giúp họ tiến xa hơn.

Khi chúng ta thấy những dấu chỉ hồng ân Chúa đang diễn ra nơi người bạn nào đó, chúng ta nên làm gì? Điều đầu tiên và trên hết là hãy cầu nguyện cho họ. Cầu xin Chúa Thánh Thần hoạt động trong đời sống họ, mạc khải nhiều sự thật hơn về Đức Giêsu. Hãy cầu nguyện để người bạn mình vượt qua được những chống đối và thái độ thù địch của những kẻ không tin hay hoài nghi.

Với những người không tin hay nặng lòng hoài nghi, hãy cầu xin Chúa Thánh Thần hướng dẫn bạn để bạn sẵn sàng nói hay làm những điều đúng ở những thời điểm thích hợp. Trên tất cả, xin cho chúng ta được mời gọi để yêu thương họ chân thành. Hãy nhớ rằng Thiên Chúa muốn mọi người tin tưởng nơi Ngài và chúc phúc cho những ai rao giảng về Ngài.

"Lạy Chúa Thánh Thần, xin cho con thấy dấu chỉ sự hiện diện của Chúa nơi anh em con. Xin ban cho những người đang thành tâm tìm kiếm Chúa sức mạnh và sự dẫn dắt của Ngài"

Bài 31: Chúa Giêsu là Thiên Chúa

Thật khó cho con người trong thời của Chúa Giê-su chấp nhận Ngài là một ngôn sứ hay Đấng Messiah. Nhưng Ngài đã cho họ một thử thách rất lớn: để tin rằng Ngài là con Thiên Chúa, Ngài thi hành quyền ban sống của Thiên Chúa. (Ga 8.51; Ga 5,19-27). Lời tuyên bố như thế có nghĩa rằng Ngài có một sự tương quan với Thiên Chúa mà không một người nào được hưởng.

Chúa Giê-su đã đi quá xa để nói với những người nghe, cho dầu họ là con cháu của Abraham, không có nghĩa là họ đương nhiên biết Thiên Chúa (Ga 8,55), cách riêng họ từ chối chấp nhận Ngài là con Thiên Chúa. Những lời can đảm có thể đưa Chúa Giê-su lâm vào tình huống khó khăn hơn, nhưng Ngài vẫn nói cho họ biết.

Khi Chúa Giê-su nói: "trước khi có ông Áp-ra-ham, thì tôi, Tôi Hằng Hữu !" (Ga 8,58), Ngài tuyên bố sự hiện hữu trước thời Áp-ra-ham. "Tôi hằng hữu" là một từ ngữ mà Thiên Chúa nói về chính mình. Nhiều đoạn văn khác, đã xuất hiện ở sách Isaiah 41,4; 43,10; và 45,18 (mặc dầu không luôn rõ ràng giải thích trong nhiều đoạn). Tự nói lên rằng "Tôi hằng hữu", Chúa Giê-su rõ ràng diễn tả mình với Thiên Chúa.

Như nhân cách hóa "Đức Khôn Ngoan" trong sách Châm Ngôn, Chúa Giê-su trình bày Thiên Chúa trong thời sáng thế (Cn 8,27-31). Ngài luôn hướng về Thiên Chúa (Ga 1,1-5). Ngài sẽ hiển trị đến muôn đời (Kh 11,15). Chương trình Thiên Chúa cứu loài người khỏi tội và sự chết luôn can dự bởi Người Con của Thiên Chúa. Người Con luôn kết hợp mật thiết, hoàn toàn ưng thuận với Chúa Cha liên quan đến sự cứu độ mà Ngài đã thi hành cho nhân loại.

Tất cả những điểm này có thể nghe rất là thần học và trừu tượng, nhưng dựa vào những chân lý này để cầu nguyện sẽ mang lại cho chúng ta sự chữa lành và hứa hẹn. Bởi vì Chúa Giêsu là Thiên Chúa, chúng ta có thể đặt cuộc đời ta trong tay Ngài với trọn lòng tin tưởng. Ngài yêu thương chúng ta với tình yêu trước khi tạo dựng và tự biểu lộ rõ ràng trọn vẹn nhất qua cái chết hy sinh của Ngài để chuộc lại mỗi người trong chúng ta. Chúa Giê-su không bao giờ bỏ rơi những ai tín thác nơi Ngài. Khi chúng ta đụng chạm đến nhiều thử thách trong cuộc sống hàng ngày, đức tin chúng ta có thể bắt đầu lay chuyển. Để giữ thế thăng bằng, chúng ta hãy nhớ rằng "Đức Giê-su Ki-tô vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay, và như vậy mãi đến muôn đời." (Dt 13,8).

"Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã biết con từ khi còn trong lòng mẹ. Con tín thác cuộc đời con cho Chúa. Con biết Chúa sẽ không bao giờ đổi thay".

Bài 32: Người Do Thái – Người Anh Trưởng

Trong nhiều bài đọc sắp sửa vào tuần Thánh, chúng ta thấy Chúa Giê-su tuyên bố Ngài là Con Thiên Chúa và bị các Thượng Tế đi đến quyết định tìm giết Ngài. Trong nhãn quan của họ, Chúa Giê-su là người phạm thượng. Để tự bào chữa cho mình, Chúa Giê-su đã chỉ về Chúa Cha là Đấng đã sai Ngài. Ngài thách đố với những người đối nghịch, nếu không thể chấp nhận lời của Ngài thì ít ra hãy nhận ra những việc Ngài làm.

Thánh Gioan thường diễn tả kẻ thù của Chúa Giê-su là người "Do Thái". Dĩ nhiên, phần lớn những nhân vật trong các sách Phúc Âm là người Do Thái- Chúa Giê-su, mẹ Ngài, các môn đệ của Ngài, nhiều người chấp nhận Ngài, nhiều kẻ khước từ Ngài. Nhưng Thánh Gioan thường dùng thuật ngữ "Người Do Thái" để chỉ cách đặc biệt tới các vị thượng tế là người chống đối Chúa Giê-su. Rất tiếc, những câu của Thánh Gioan về sự đối nghịch hung tợn của "người Do Thái" đối với Chúa Giê-su, đôi khi được coi là một trình bày tiêu cực đối với tất cả người Do Thái. Qua bao nhiêu thế kỷ, hình ảnh bị xuyên tạc đã được dùng để bào chữa cho phong trào bài Do Thái- đôi khi đưa hậu quả nghiêm trọng.

Công Đồng Vaticanô 2 và các Giáo Hoàng trong các thời kỳ gần đây đã cố công chinh đốn sự hiểu lầm này và cố vỗ kính trọng tới người Do Thái, cả về cá nhân lẫn tập thể. Năm Thánh 2000, khi Đức Thánh Cha Gioan Phaolô đệ nhị tông du Thánh Địa, trong lễ tưởng niệm Người Do Thái bị tàn sát, Ngài đã tuyên bố: "Tôi đảm bảo với người Do Thái rằng Giáo Hội Công Giáo. ... buồn sâu xa do sự hận thù, những hành động tàn sát và biểu lộ phong trào bài Semit nhằm trực tiếp tới người Do Thái của các Kitô hữu tại bất cứ thời nào và bất cứ nơi nào.

Cũng tương tự như vậy Đức Giáo Hoàng đã chủ sự buổi cầu nguyện đại kết xin tha thứ tại Vatican vào năm Thánh 2000. Ngài nói lên vai trò của tổ phụ Abraham là cha của đức tin của mọi Kitô hữu, cùng với sự kiện là nhiều Kitô hữu đã gây đau khổ cho con cháu Abraham. Trong lời cầu nguyện, Ngài "xin Chúa sự tha thứ", "chúng con ước nguyện tự cam kết để có tình anh em chân thật với con người của giao ước".

Người Do Thái vẫn luôn là người được Thiên Chúa tuyển chọn. Thiên Chúa sẽ không rút lại giao ước và lời chúc lành của Ngài trên họ. "Quả thế, khi Thiên Chúa đã ban ơn và kêu gọi, thì Người không hề đổi ý" (Rm 11,29). Chúng ta hãy cầu xin Thiên Chúa để liên kết mọi tâm hồn Kitô hữu và các người Do Thái tại mọi nơi được tình anh em chân thật.

"Lạy Cha, xin tha thứ cho chúng con vì những đường lối khiến cho các thành kiến đột nhập vào tâm khảm chúng con. Xin cho chúng con biết gieo tình thương vào nơi oán thù, biết xây dựng tình anh em vào nơi chia rẽ giữa tất cả người Do Thái và Kitô hữu".

Bài 33: Người Tôi Trung Đau Khổ

Thật không đáng mỉa mai sao, khi món quà sự sống của Chúa Giê-su đã trở thành như chất xúc tác để dẫn đến chính cái chết của Ngài? Những tin loan đi về sự phục sinh của Lazaro từ cõi chết đã khiến cho Hội đồng công nghị Do Thái quyết định phải giết Chúa Giê-su (Ga 11, 45-53). Và như thế, giai đoạn được sắp xếp để màn bi kịch được phơi bày tại Giê-ru-sa-lem.

Thật thế, ngay cả với tên chỉ điểm để bắt người, Chúa Giê-su đã biết những tiến trình này nằm trong chương trình của Thiên Chúa đã sửa soạn qua hàng thế kỷ. Những tình tiết cuối cùng đang xảy ra. Thời giờ đã đến để chương trình Thiên Chúa được hoàn thành. Còn một thời gian ngắn, Chúa Giê-su sẽ "quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối" (Ga 11,52). Ngay cả ông Cai-pha, thượng tế của dân Do Thái, đã nói tiên tri một cách vô tình nhưng thật chính xác khi tuyên bố "các ông cũng chẳng nghĩ đến điều lợi cho các ông là: thà một người chết thay cho dân còn hơn là toàn dân bị tiêu diệt."(Ga 11,50).

Chương trình của Thiên Chúa trong lúc này thật tỉ mỉ làm sao! Ngay từ ban đầu cho những biến cố nhân loại khi ông bà nguyên tổ đã sa vào tội lỗi, Ngài đã cho biết ý định đầu tiên của Ngài khi nói về dòng giống của E-và sẽ đánh đầu con rắn (St 3,12-15). Thời gian trôi qua, Thiên Chúa đã nói qua nhiều ngôn sứ khác nhau về "Đấng được xúc dầu" (Is 61,1-2), một người tôi trung chịu đau khổ có vẻ bí ẩn" (Is 42,1-9) là "Người đã bị đâm vì chúng ta phạm tội, bị nghiền nát vì chúng ta lỗi lầm.... như

chiên bị đem đi làm thịt" (Is 53,5,7). Bây giờ thời gian hoàn thành đã đến, và kẻ hành hạ Chúa Giê-su là chính những người phát động những biến cố mà chúng ta sẽ làm sống lại trong Tuần Thánh sắp tới.

Khi bạn nhìn lên một cây thập giá, bạn thấy gì? Tội điểm của chương trình Thiên Chúa hứa, được hoàn thành cách đây đã lâu phải không? Công việc của Chúa Cha yêu thương là Đấng đã hành động trong thời gian rất dài để mang bạn trở về với Ngài không? Hay chỉ là một người đàn ông tốt lành chết yếu? Qua cây thập tự, cả thế giới đã được cứu rỗi. Mỗi con người nam và nữ được mời gọi để cảm nhận tình liên kết thân mật với Thiên Chúa. Chúa ta hãy hướng nhìn lên thập giá mỗi ngày trong tuần này và xin Chúa Thánh Linh mở rộng tầm mắt chúng ta.

"Lạy Cha, thật diễm phúc dường bao con được hưởng hồng ân cứu độ của Chúa! Xin cảm tạ Chúa vì đã không bỏ rơi con trong lúc con phạm tội nhưng sai Người Con của Chúa đến cứu chuộc con trên thập giá".

Bài 34: Thân Xác Chúng Ta Sẽ Phục Sinh

(Trích từ bài giảng của Thánh Leo Cả)



Dù sang, dù hèn đến đâu, không người nào bị chối từ chia sẻ vinh quang của thập giá. Máu Thánh Đức Kitô đã dập tắt lưỡi gươm nóng đỏ đang canh giữ đường đến cây trường sinh (St 3,24). Đêm đen tội lỗi xưa được nhường chỗ cho ánh sáng chân thật, và người Kitô hữu được mời gọi

chia sẻ sự giàu sang nơi thiên đường. Tất cả những ai được tái sinh, đều có con đường mở ra trước mặt dẫn về quê hương, từ nơi mà họ đã bị lưu đày.

Lòng sùng kính thật sự vì sự thương khó của Chúa có nghĩa là hướng tâm hồn chúng ta lên Chúa Giê-su bị đóng đinh và nhận ra nơi Ngài bản tính nhân loại của chúng ta. Là Thiên Chúa, Ngài đã mang lấy bản tính nhân loại chúng ta để nên dấu chỉ Ngài rất

yêu thương thế gian và không để người nào không được hưởng lòng xót thương của Ngài.

Ai không thể nhận ra Chúa Kitô đã mang chính bản tính yếu đuối? Ai sẽ không nhận ra Đức Kitô cùng ăn uống và ngủ nghỉ, cùng có nỗi buồn và rơi lệ vì tình thương là những tiêu chuẩn bản tính của một người nô lệ? Đó không phải là bản tính của một người nô lệ đã mang vết thương thời tiền sử được chữa lành và được tẩy sạch sự ô nhục của tội lỗi sao?

Thân xác nằm bất động tại ngôi mộ là của chúng ta. Thân xác được sống lại vào ngày thứ ba là của chúng ta. Thân xác được lên ngự bên hữu Đức Chúa Cha là của chúng ta. Nếu chúng đi theo đường lối của huấn lệnh Ngài, và không xấu hổ nhận thức với một thân xác tầm thường, Ngài đã trả giá để cứu độ chúng ta, chúng ta cũng sẽ sống lại để chia sẻ vinh quang của Ngài. Lời hứa đã được ứng nghiệm: "Phàm ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời"(Mt 10,32).

"Lạy Chúa Cha toàn năng của Chúa Giê-su Ki-tô chúng con, Cha đã gửi Con Cha được sinh ra bởi người phụ nữ và chết trên cây thập giá, để qua sự vâng phục của một người, sự bất hòa được hủy đi cho mọi người. Xin hướng dẫn trí lòng con bằng chân lý của Cha và cùng cố đời sống chúng con bằng bài học qua cái chết của Người, để chúng con luôn sống kết hiệp với Cha trên thiên quốc Cha đã hứa".

Bài 35: Con Người Đến Để Phục Vụ

Có lẽ còn nhiều đoạn văn khác trong Cựu Ước, "Bài Ca Người Tôi Trung" cho chúng ta một thoáng nhìn về con người của Chúa Giê-su. Khi những đoạn văn này được viết lần đầu tiên, "Người Tôi Trung" được coi là chính Is-ra-el, bị đàn áp và bị lưu đày nhưng báo trước một đáp đền trong vinh quang. Tuy nhiên, Giáo Hội cũng xem những đoạn này là những lời tiên báo về Chúa Giê-su, Người tôi trung thiện hảo của Thiên Chúa.

Trong bài thứ nhất, chúng ta thấy Đấng Messiah hứa thiết lập công lý trên địa cầu (Is 42,3-4). Chúa Giê-su đã thực hiện điều

này không phải bằng cơn thịnh nộ hay hủy diệt báo thù nhưng với lòng kiên nhẫn, thủy chung và dịu dàng.

Khi đối diện với tội lỗi con người, Chúa Giê-su không bao giờ chửi rủa. Ngài không bao giờ chịu "yếu hèn" hay "chịu phục" (Is 42,4) bởi đối phương- ngay cả sự thiếu lòng tin của các môn đệ Ngài. Ngài đơn sơ tiếp tục tha thứ và chữa lành. Ngài không giày xéo ước muốn tự do con người. Ngài không cưỡng ép hay mách khéo vận động bắt chúng ta chấp nhận Ngài. Thay vào đó, Ngài dành cuộc đời Ngài rao giảng và chữa lành, dạy dỗ và tha thứ, cho tới thời gian cuối cùng của cuộc đời Ngài hy sinh trên thập tự.

Chúa Giê-su luôn luôn làm chủ. Ngài là Đấng không hề nao núng trong mục đích của Ngài bởi thiếu lòng tin, giận dữ, ngay cả sự chối từ của những người bạn gần gũi nhất. Ngài tiếp tục dâng hiến cho chúng ta tình yêu và lòng tha thứ.

Ngài không ngạc nhiên trước sự thối nát đen tối của chúng ta, những tội lỗi điên rồ của chúng ta không làm Ngài nổi giận. Ngài sẽ không lên án hay nguyên rủa. Ngài sẽ không bẻ gãy cây sậy bị giập hay dập tắt ngọn bấc đang cháy sáng. Như những gì Ngài đã làm cách đây hai ngàn năm và ngay đến hôm nay Ngài công hiến sự tha thứ và tự do.

Như chúng ta đang bước vào Tuần Thánh, tại sao không giải quyết sổ sách kế toán của bạn với Thiên Chúa cách rõ ràng? Nếu bạn chưa đi xưng tội, hãy vận dụng thời gian ân sủng này đã tìm sự thứ ta của Thiên Chúa. Hãy đến với Ngài và để Ngài đem đến sự công chính trong tâm hồn bạn.

"Lạy Chúa Giê-su, con ăn năn về những tội con. Tin tưởng trong tình yêu của Chúa, con xin Chúa tha thứ và thương xót. Xin hãy đến, Lạy Chúa và thiết lập sự công chính và hòa bình của Chúa".

Bài 36: Chúa Giêsu Là Ai?

Chúa Giêsu là ai mà đã bị đóng đinh vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh và sống lại vào ngày Chúa Nhật Phục Sinh? Đây là một câu hỏi đáng được chất vấn mỗi ngày khi chúng ta đến cầu nguyện gần Ngài. Mỗi lần chúng ta tìm câu trả lời, Chúa Thánh

Linh sẽ dẫn ta vào mầu nhiệm Chúa Kitô và tỏ ra nhiều hơn nữa cho chúng ta. Tuy nhiên, thường khi chúng ta đọc Kinh Thánh, chúng ta thường giới hạn Chúa Giê-su theo trí của ta khi nghĩ về Người. Tuy nhiên, Bài Ca Người Tôi Trung trong sách Isaiah, có thể cho chúng ta thoáng thấy tiên báo về Chúa Giê-su và nâng tâm trí chúng ta vào mầu nhiệm Ngôi Lời làm người, và chịu đau khổ vì chúng ta.

Giê-su là ai? Người là tôi tớ Thiên Chúa được sai đến để hoàn tất mọi niềm hy vọng cho Is-ra-el. Ngài liên kết với dân Thiên Chúa được tuyển chọn đến độ Ngài mang tên của họ, Is-ra-el (Is,49,3). Ngài được ấn dấu trong "ống tên" của Chúa Cha (Is 49,2). Và khi đến thời thuận tiện, Ngài tự tỏ mình ra cho Is-ra-el và cống hiến cho họ sự chia sẻ vinh quang của Chúa Cha.

Giê-su là ai? Ngài không chỉ hoàn thành lời hứa đã lâu là khôi phục Is-ra-el, Ngài còn là "ánh sáng muôn dân" để đem ơn cứu độ đến tận cùng trái đất (Is 49,6). Tình yêu Thiên Chúa quá cao cả vì sự sáng tạo để Ngài trở thành người mang sự cứu độ đến tận cùng trái đất. Qua Chúa Giê-su, mỗi người trên thế giới giờ đây được mời gọi đi vào giao ước với Thiên Chúa.

Điều này nghe có vẻ thần học, nhưng bạn có tin rằng Thiên Chúa đã tự kết liên với bạn không? Bạn có tin rằng giao ước tình yêu mà Ngài dành cho bạn quá mạnh mẽ đến nỗi không thể phá vỡ trừ khi chính bạn muốn chọn không?

Không có gì mà Chúa Giê-su không thể làm cho bạn? Bạn có những ký ức đau buồn không? Ngài sẽ cất khỏi những day dứt của chúng bằng cách dẫn bạn qua từng bước chữa lành và tha thứ. Người được yêu đang đau khổ vì khủng hoảng đức tin chẳng? Ngài sẽ lôi kéo bạn về phía Ngài khi bạn cầu nguyện, phục vụ và nhẹ nhàng đưa tay ra với những lời khuyến khích và hy vọng. Đó là con người của Chúa Giê-su. Không một ai có quyền năng cứu rỗi hơn Ngài.

"Lạy Chúa Giê-su, con xin phó thác cho sự khôn ngoan và tình yêu của Chúa. Nhờ Chúa Thánh Linh, con muốn khước từ sự giúp đỡ chỉ dựa trên sự khôn ngoan con người. Lạy Chúa, con tin vào quyền cứu rỗi của Chúa".

Bài 37: Thứ Hai Tuần Thánh

(Ga 12, 1-11)

Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Giêsu đến làng Bê-ta-ni-a, nơi anh La-da-rô ở. Anh này đã được Người cho sống lại từ cõi chết. Ở đó, người ta dọn bữa ăn tối thật đãi Đức Giê-su; cô Mác-ta lo hầu bàn, còn anh La-da-rô là một trong những kẻ cùng dự tiệc với Người. Cô Ma-ri-a lấy một cân dầu thơm cam tùng nguyên chất và quý giá xức chân Đức Giê-su, rồi lấy tóc mà lau. Cả nhà sức mùi thơm. Một trong các môn đệ của Đức Giê-su là Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, kẻ sẽ nộp Người, liền nói: "Sao lại không bán dầu thơm đó lấy ba trăm quan tiền mà cho người nghèo?" Y nói thế, không phải vì lo cho người nghèo, nhưng vì y là một tên ăn cắp: y giữ túi tiền và thường lấy cho mình những gì người ta bỏ vào quỹ chung. Đức Giê-su nói: "Hãy để cô ấy yên. Cô đã giữ dầu thơm này là có ý dành cho ngày mai táng Thầy. Thật vậy, người nghèo thì bên cạnh anh em lúc nào cũng có; còn Thầy, anh em không có mãi đâu."

Một đám đông người Do-thái biết Đức Giê-su đang ở đó. Họ tuân đến, không phải chỉ vì Đức Giê-su, nhưng còn để nhìn thấy anh La-da-rô, kẻ đã được Người cho sống lại từ cõi chết. Các thượng tế mới quyết định giết cả anh La-da-rô nữa, vì tại anh mà nhiều người Do-thái đã bỏ họ và tin vào Đức Giê-su.

Bài 38: Ham Tiền Nên Phản Bội

Lời Chúa trong Tin Mừng Gioan, chương 12, câu 1 đến 11 kể rằng: Cô Maria lấy một bình dầu thơm quý giá xức lên chân thầy Giêsu, Giuđa liền bảo: "Sao lại không bán dầu thơm đó lấy ba trăm quan tiền mà cho người nghèo?" (c. 5). 300 quan là số tiền lớn gấp 10 lần số tiền Giuđa bán thầy Giêsu cho người Do Thái. Nếu làm công tác bác ái tự thiện theo như đề nghị của Giuđa là "cho người nghèo" thì chắc cũng được kha khá.

Lo cho người nghèo, sống với người nghèo chẳng lẽ không tốt? Tốt chứ, thậm chí đó còn phải là một chọn lựa mãi mãi của người Kitô hữu. Nhưng tác giả Tin Mừng Gioan cho chúng ta thấy rõ hơn sự thật này khi đã viết: "Y nói thế không phải vì lo cho người nghèo, nhưng vì y là một tên ăn cắp: y giữ túi tiền và

thường lấy cho mình những gì người ta bỏ vào quỹ chung” (c. 6). Như vậy ở đây có một vấn đề khác, chứ không phải là chuyện lo cho người nghèo.

Vậy sự thật là gì?

Thỉnh thoảng chúng ta vẫn nghe trẻ con và cả người lớn nữa nói câu này: tiền là tiền là phật, là sức bật tuổi trẻ, là sức khỏe của tuổi già, là cái đà của danh vọng... và còn là nhiều cái cao trọng hơn nữa. Người ta đã quá ham tiền và đã đề cao giá trị đồng tiền vượt trên tình người, vượt trên giá trị làm người.

Vì chỉ chú ý đến đồng tiền, nên Giuđa thấy Maria lấy dầu thơm hảo hạng đổ lên chân Chúa Giêsu là việc làm vớ vẩn, sai trái. Trong cách nói của Yuda còn cho thấy Giuđa không chỉ trách Maria, mà còn lên án Chúa Giêsu nữa, khi Ngài ngồi im để Maria làm cái trò ngớ ngẩn là đổ dầu quý lên chân mình. Chỉ chú ý đến đồng tiền, nên Giuđa không còn thấy được tình người dành cho nhau là cần. Lòng tri ân cảm tạ của Maria dành cho Chúa Giêsu, vì Chúa đã làm cho em cô sống lại, cũng là một thứ tình cảm cải lương rẻ tiền. Vì chỉ bận tâm đến tiền, Giuđa đã trở nên ghét mủi, không nhận ra «cả nhà sức mùi thơm». Maria làm việc đó cho Chúa là việc tốt đáng khen ngợi thì mọi người hãy khen ngợi đi, tôi - Giuđa - không quan tâm. Tôi chỉ mong tiền mà thôi.

Cách đây hơn một tuần, một bạn trẻ viết thư kể thế này: «Ba con bảo, nếu con không thôi việc nhà thờ thì ba con sẽ dẹp bàn thờ ở nhà, vì làm việc Chúa không sinh ra kinh tế!» Mà hình như đâu chỉ có ba cô bé ấy nghĩ như vậy, mà rất nhiều người, mà đâu chỉ có người gia hay trung niên, mà ngay giới trẻ cũng đang nghĩ như thế. Có thể nói người Việt Nam đang bị rơi vào hội chứng ham tiền. Hội chứng này khởi đi từ chủ trương «dân giàu nước mạnh». Họ khuyến khích nhau làm giàu bằng mọi cách, cách nào nhanh giàu thì hãy làm. Thế là đã có những nơi giáo viên tổ chức đường dây buôn bán ma túy cho học sinh ngay trong học đường, thế là đua nhau phá thai, vì thêm một miệng ăn thì ta sẽ bớt giàu. Khi thấy tình trạng nguy cấp, họ sửa lại cách nói một chút là được làm giàu những không được vi phạm pháp luật, nhưng có phải thế đâu, mà thật chất là làm sao thì làm đừng để ai bắt tận tay, nên để ra đại bệnh cho quốc gia là tham nhũng. Trong một hội nghị tổ chức tại Hà Nội, có cán bộ đã phải thừa nhận: «nhiều biểu hiện tiêu cực trong xã hội phát

sinh, phát triển một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng và các biểu hiện xa dân, vô cảm với dân, sách nhiễu dân, cửa quyền,..."

Cách của Giuđa đối xử với đồng môn và cũng là cách đối xử với Chúa Giêsu là đặt đồng tiền trên hết có vẻ như không xa lạ lắm với nhiều người trong chúng ta. Và chắc sẽ có nhiều người đang hiện diện ở đây nghĩ thầm rằng lý tưởng như thế thì tuyệt, nhưng phải «có thực mới vực được đạo».

«Có thực mới vực được đạo» có lẽ là một điều đang đúng với đại đa số chúng ta, và cả xã hội đang cố gắng lý luận như thế để sống qua ngày, nhưng hoàn toàn sai với sự phát triển con người trọn vẹn. Ngay từ ban đầu không có con người mà chỉ có Thiên Chúa, có đạo trước. Rồi sau đó Thiên Chúa mới tạo dựng nên muôn loài muôn vật và con người. Rồi chính Thiên Chúa trao vũ trụ và muôn loài cho con người trông coi và sử dụng. Đạo tạo ra thực ! Chúng ta đã nghe sai, đã nói sai theo và đã thành sai luôn mất rồi. Trong thực tế, có lẽ ai trong chúng ta cũng đã mục kích hình ảnh tương tự thế này: Một gia đình nghèo đầu tắt mặt tối kiếm ăn, nhưng sáng tối quây quần với nhau cầu nguyện, gia đình nghèo thế, mà tiếng cười cứ giòn tan, nhưng thời gian sau thấy cảnh nghèo là nỗi nhục, dồn mọi sức, thu mọi nỗ lực để tìm cách làm giàu và đã khá hơn thì gia đình không còn cơ hội gặp nhau nhiều hơn nữa, rồi từ từ mạnh ai nấy sống. Nhiều người trong hoàn cảnh đó đã sa ngã, đã không còn tin Chúa nữa. Có thực không những không vực được đạo, mà còn diệt đạo nữa là khác.

Chúng ta cảm thấy lúng túng với cuộc sống thực tại khi nghe những lời chia sẻ này, nhưng nếu chúng ta nghe lại Lời Thiên Chúa nói ở khởi đầu bài đọc một hôm nay, chúng ta sẽ thấy khác: «Đây là người tôi trung Ta nâng đỡ, là người ta tuyển chọn và hết lòng quý mến» (Is 42, 1). Người tôi trung ở đây là Chúa Giêsu và là tất cả những ai thuộc về Chúa Giêsu. Giữa những người Do Thái đang muốn bắt Chúa Giêsu, giữa lúc Giuđa, một môn đệ thân tín, đang coi Chúa Giêsu không bằng năm tiền hắc có trong tay thì Chúa Giêsu biết mình thuộc về Cha là Thiên Chúa và đang được Cha nâng đỡ. Sở dĩ giữa cuộc đời nhiều thử thách gian nan, nhiều áp lực đẩy chúng ta vào tình

trạng phải đồng lõa với cái xấu, chúng ta cảm thấy kiệt sức là do chúng ta đã không còn thấy trong Đức Kitô Giêsu, chúng ta được Thiên Chúa tuyển chọn, được Thiên Chúa hết lòng quý mến.

Khi chúng ta sống bất chấp vòng xoay của cuộc đời, tức là không chạy theo đồng tiền nữa, thì cũng đừng quá sợ người đời ức hiếp chúng ta, vì lúc ấy Chúa Giêsu sẽ lên tiếng, như người đã lên tiếng với Giuđa mà bênh vực cho Maria: «Hãy để cô ấy yên !»

Vì đồng tiền Giuđa đã phản bội thầy chí thánh của mình. Còn vì tình yêu thương, Maria đã được Chúa Giêsu bảo vệ và trân trọng. Có lẽ không ai trong chúng ta muốn là Giuđa, kẻ phản bội, nhưng để không ham tiền nữa, tự thân chúng ta cũng khó có thể cưỡng lại. Vậy chúng ta chỉ còn cách khẩn cầu Chúa đến với chúng ta, đổ đầy những khoảng trống trong cuộc đời chúng ta, để dầu có tiền hay trắng tay, chúng ta vẫn có Chúa ; để dầu đồng tiền có giương oai thị uy thì chúng ta biết rõ, nó chỉ là một sức mạnh bên ngoài, chóng qua, chẳng làm sao được chúng ta, bởi một sức mạnh rất lớn đã có rồi trong chúng ta là chính Giêsu, Chúa chúng ta.

Bài 39: Thứ Ba Tuần Thánh

Hỡi các đảo, hãy nghe tôi đây, hỡi các dân tộc miền xa xăm, hãy chú ý: ĐỨC CHÚA đã gọi tôi từ khi tôi còn trong lòng mẹ, lúc tôi chưa chào đời, Người đã nhắc đến tên tôi.

Người đã làm cho miệng lưỡi tôi nên như gươm sắc bén, giấu tôi dưới bàn tay của Người. Người đã biến tôi thành mũi tên nhọn, cất tôi trong ống tên của Người.

Người đã phán cùng tôi: "Hỡi Ít-ra-en, ngươi là tôi trung của Ta. Ta sẽ dùng ngươi để biểu lộ vinh quang."

Phần tôi, tôi đã nói: "Tôi vất vả luống công, phí sức mà chẳng được gì." Nhưng sự thật, đã có ĐỨC CHÚA minh xét cho tôi, Người dành sẵn cho tôi phần thưởng.

Giờ đây ĐỨC CHÚA lại lên tiếng. Người là Đấng nhào nặn ra tôi từ khi tôi còn trong lòng mẹ để tôi trở thành người tôi trung, đem nhà Gia-cóp về cho Người và quy tụ dân Ít-ra-en chung

quanh Người. Thế nên tôi được ĐỨC CHÚA trân trọng, và Thiên Chúa tôi thờ là sức mạnh của tôi.

Người phán: "Nếu người chỉ là tôi trung của Ta để tái lập các chi tộc Gia-cóp, để dẫn đưa các người Ít-ra-en sống sót trở về, thì vẫn còn quá ít. Vì vậy, này Ta đặt người làm ánh sáng muôn dân, để người đem ơn cứu độ của Ta đến tận cùng cõi đất."

(Is 49, 1-6)

Bài 40: Tự Tin Nên Phản Bội

Khi 20 tuổi, bạn của anh tôi đưa cho tôi quyển sách nhỏ bìa cứng có tựa đề "Đường hy vọng" của đức cố hồng y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận. Trong 1001 điều ngài đã viết, có điều này: "Mỗi ngày khi con thức dậy, con hãy thưa với Chúa: Lạy Chúa hôm nay xin cho con bớt tin con đi một chút, để con tin Chúa thêm một chút". Một người trí thức bậc nhất trong giới trí thức Công giáo Việt Nam mà chỉ viết được như thế thì không đáng quan tâm. Điều bực bội đó theo tôi một thời gian dài cho đến khi tôi được biến đổi. Lúc ấy tôi cảm thấy để viết ra được câu đó, Đức Hồng y Thuận đã phải hết sức trung thực với chính mình, ý thức rõ thân phận của mình qua bao thăng trầm của cuộc đời, với những dự phóng vĩ đại của mình bỗng chốc trở thành chiếc lá khô cho gió thổi bay; với bao điều ước muốn chẳng bao giờ mình làm được. Và đức hồng y cũng phải cắm rễ sâu cây hy vọng của đời mình vào Chúa thì mới có thể viết được như thế.

Như vậy tự tin tốt hay xấu, có cần hay không cho cuộc sống của chúng ta?

Tự tin là tốt hay là xấu không quan trọng, có cần cho con người hay không còn tùy mỗi giai đoạn sống của từng người. Nhưng có điều chắc chắn là không ai trong chúng ta có thể tự tin một cách tuyệt đối và luôn luôn. Tự tin ở mức độ cao nhất có thể là tự tin cách anh dũng, tức là người đó hành động mà không sợ hãi gì ngay cả khi lao mình vào vùng tối, chưa rõ kết cục sẽ ra sao để đạt được thành công. Nhưng có chắc khi khởi đầu công cuộc đó, những người đó đã thực sự tự tin như thế, hay chỉ đơn giản là liều, vì rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Một liều, mà

hai cũng liều. Nếu không liều thì mất tất cả, hoặc thân bại danh liệt. Cấp độ tự tin thứ hai là tin vào người khác, nhưng hành động theo cung cách và sáng kiến riêng của mình. Đây là tình trạng 50/50, vừa tự tin vào mình vừa tin người khác. Một con người quân bình và không tôn giáo sẽ hành động như thế, nhưng trong thực tế, tình trạng 50/50 này chỉ có ở mức khởi đầu, còn dần già về sau hoặc phải chuyển sang cấp độ "liều" như đã nói hoặc phải theo cấp độ "lụy" như sẽ nói. Cấp độ thứ ba là tự tin lệ thuộc. Lạ kỳ ! Đã tự tin mà lại lệ thuộc, nghĩa là sao? Tức là một việc sắp làm tôi chẳng hề biết, một điều sắp nói tôi chẳng hề hay, nhưng có người, có tổ chức đã chuẩn bị sẵn mọi điều từ trước cho tôi rồi. Khi cần phải làm, những người được giao trách nhiệm sẽ khơi lên tính sỹ nơi tôi, thuyết phục tôi bằng mọi cách từ lý tưởng cho đến một bảo đảm về vật chất và thậm chí buộc tôi phải hành động, nếu không tôi phải chết. Những việc tôi làm và lời tôi nói được mọi người đón nhận như chính tôi là tác giả chứ không phải tôi bị sai khiến, rồi với sự tương tác tích cực của người đón nhận làm cho tôi ảo tưởng là tôi đang tự tin làm việc mình cần làm.

Câu chuyện ông bà Adam-Eva ăn trái cấm là tự tin ở cấp độ lệ thuộc. Satan không chỉ chuẩn bị cho con người việc khước từ Lời Thiên Chúa để ăn trái cấm mà thôi, mà còn chuẩn bị đẩy con người vào cảnh sống nô lệ cho satan và lệ thuộc tội lỗi. Nhưng khi cám dỗ con người, con rắn không hề hé lộ sự lệ thuộc này, mà chỉ mở ra cho con người thấy một con đường thênh thang và hoành tráng. Từ nay con người là Chúa của mình cùng muôn vật và thậm chí đến một lúc nào đó còn có thể là Chúa của Thiên Chúa nữa. Khi hái, trao cho nhau và ăn trái cấm con người bắt đầu thấy mình đang làm một hành động "tự tin" !

Rồi cứ đà tự tin đó, con người bị đẩy đến tình trạng tội lỗi ngập đầu ngập cổ. Cộng thêm một chút tự ái vật, con người căn rằng chịu chết chìm trong tội lỗi mà không muốn đưa tay cho Chúa cứu.

Thật ra cũng có nhiều người đưa tay cho Chúa cứu, nhưng trong số đó, rất nhiều người đã không được cứu. Chẳng phải vì Chúa không muốn, nhưng vì họ muốn Chúa cứu họ theo kế hoạch của họ, mà họ có kế hoạch gì đâu, mọi kế hoạch đó là âm mưu của

ma quỷ mà thôi. Giuđa được tác giả Tin Mừng Gioan mô tả ở chương 13, từ câu 21 đến 30 là thế.

Cũng như Phêrô, Gioan, Giacôbê, cũng như Andrê, Philipphê, Batôlômêô... Giuđa Iscariôt là một môn đệ của Chúa Giêsu. Anh đã đi theo thầy Giêsu, vì tin Giêsu là Đấng Mêssia, tức là Kitô là đấng giải phóng Israel. Đúng vậy, Chúa Giêsu là thế ! Nhưng suốt hành trình ba năm rông rã bôn ba trên mọi nẻo đường Palestin, Giuđa đã không thấy thầy Giêsu hành động như anh dự kiến, thậm chí đôi lúc còn có cảm giác thầy Giêsu không nhưng không phải là thủ lĩnh giải phóng dân tộc mà còn giao du, làm cầu nối cho ngoại bang.

Trong đầu của Giuđa - không chỉ mình anh đâu, mà đa số dân Do Thái lúc đó - nghĩ Đấng Mêssia phải là một người quy tụ dân chúng, khởi nghĩa chống lại quân Roma, để giành lại độc lập và quyền cai quản xứ sở cho người Do Thái. Thế mà Chúa Giêsu đã không hành động theo cách Giuđa nghĩ. Khi dân chúng muốn tôn Chúa Giêsu làm vua, sau khi đã được Ngài cho ăn no nê nhờ chỉ năm chiếc bánh và hai con cá, thì Chúa Giêsu lại xua các đồ đệ qua sông, còn Ngài trốn lên núi cầu nguyện. Khi người lính của một viên quan lớn Roma bệnh nặng, đứng ra đó phải là cơ hội ngã giá để đòi quyền lợi cho dân Do Thái thì Chúa Giêsu chỉ đơn giản chữa lành cho người bệnh một cách vô điều kiện. Chúa Giêsu lại còn làm gương mù gương xấu cho dân khi bảo Phêrô lấy tiền trong miệng con cá nộp thuế cho cho ngoại bang. Chúa Giêsu hành động không như một người Do Thái ái quốc bình thường, Chúa Giêsu không phải là Mêssia như Giuđa tưởng.

Giuđa thất vọng vì đã tin vào một thầy Giêsu như thế, nên anh đã tự cứu mình, và gỡ gạc cho nổi thất vọng của mình bằng cách đi bán Chúa.

Tự tin của Giuđa là tự tin lệ thuộc vào một cách thức giải phóng dân tộc đã được lập trình trước đó vài trăm năm, từ khi người Do Thái bị mất nước vào tay Babylon. Chỉ có đánh và tiêu diệt người khác mới là giải phóng. Khi sự lệ thuộc đó lại được khoát lên trên mình một chiếc áo tự tin nữa thì nó sẽ trở thành một sự điên loạn, ma đôi khi chúng ta gọi là cuồng tín.

Nhiều người, nhất là các bạn trẻ, đặt vấn đề với tôi rằng: Chúa có thật sự yêu thương chúng ta không? Chúa có hành động vì hạnh phúc của con không?

Tôi trả lời: - Có, có nhiều !

- Nói như cha như vậy, còn gì để nói ? Một bạn đã bẻ lại như thế.

Tức bạn ấy hỏi tôi, nhưng bạn ấy đã có câu trả lời, và bạn ấy chỉ muốn tôi trả lời như đáp án của bạn ấy. Nhưng bạn ấy quên rằng, nếu trả lời như đáp án ấy thì bẻ tắc, vì đáp án đó sai. Y như Giuđa vậy! Giuđa đã có một kế hoạch riêng về lộ trình cứu độ của Thiên Chúa nơi Chúa Giêsu, và anh muốn Thiên Chúa và Đức Giêsu của Thiên Chúa phải thực hiện theo kế hoạch đó. Nếu không thì anh sẽ từ chối, không công nhận đó là Đấng Mêssia, đó không phải là kế hoạch của Thiên Chúa.

Chúng ta bảo đi theo Chúa, nhưng chúng ta muốn làm thầy, muốn dạy Chúa, muốn làm thủ lãnh ép Chúa phải làm theo ý mình. Rõ ràng chúng ta đã tin mình hơn tin Chúa. Chúng ta tin vào kế hoạch đen tối của sự dữ đã xâm nhập vào chúng ta nhiều hơn tin vào Ánh sáng trần gian là Chúa Giêsu.

Trên các báo Việt Nam vào đầu năm 2008, được biết khoảng bảy tám năm trở lại đây, mỗi năm ở Nhật Bản có 30 ngàn người tự tử. Thấy con số mà sợ ! Mà hình như ở Việt Nam mình tình trạng cũng không khá hơn. Theo số tiếp nhận cấp cứu ở một bệnh viện cấp huyện, thì tuần nào cũng có người nhập viện vì lý do tự tử. Tuần ít là hai ca, tuần nhiều lên đến tám hay mười ca. Nếu chỉ tính trung bình mỗi tuần bốn ca, thì tại một bệnh viện huyện đó, một năm đã tiếp nhận ít nhất 200 trường hợp tự tử. Nếu tất cả mọi nơi ở Việt Nam đều như thế thì con số người tự tử hàng năm có thể lên tới 60.000 trường hợp. Ước mong điều đó đừng xảy ra ở quê hương chúng con, Chúa ơi, mặc dù điều đó đã là một thực tế.

Vì sao người ta tự tử?

Vì quá tin vào mình, và khi không thể tự cứu vẫn tình thế nữa, nên đã tự tử. Một thiếu nữ đã tin mình đủ sức hấp dẫn để giữ người yêu ở mãi bên mình, nhưng khi sự thật được hé mở, người đàn ông mình tưởng đã thu tóm được con tim rồi lại vẫn đang dành tình yêu dạt dào cho người khác. Một người vợ chồng

chết, thủ tiết nuôi con ăn học và thành tài. Bà tin người con mãi mãi là chỗ dựa cho mình, nhưng khi người con lập gia đình, bà mẹ mới vỡ lẽ ra, con trai không phải là chỗ dựa như mình hằng tin tưởng, mà ngược lại trong mắt vợ chồng chúng, mình chỉ là một bà già ăn bám khó tính, nên đã tự tử. Một trường hợp khác thật sự gây ngạc nhiên cho tôi, đó là một cháu bé 9 tuổi. Đi học bị cô mắng trước mặt bạn, chiều về lấy thuốc rầy của ba uống để tự tử.

Sự tự tin đến hủy hoại mình và tiêu diệt người khác đã được nhồi nhét trong nền giáo dục kỳ cục của chúng ta. Họ dạy từ trẻ em đến người lớn phải cảnh giác với mọi người, kể cả cha mẹ, anh chị em, hay đồng chí của mình. Ai cũng có thể trở thành kẻ thù. Rồi khi quân địch tấn công ta một, ta tiêu diệt lại được gấp 10 thì đó là chiến công phải ăn mừng. Một nền giáo dục không dạy học sinh biết tín nhiệm và tin tưởng người khác.

Đúng như cha Rey Mermet đã viết trong tác phẩm *Tin, hành trình khám phá lòng tin*: «Người ta không thể sống, nếu như không có niềm tin !» Và niềm tin đó sẽ không còn tự đặt ở nơi mình hay một ai khác ngoài Chúa Giêsu. Đức giáo hoàng Benedicto XVI đã nói trong thông điệp mới nhất của ngài *Về niềm hy vọng Kitô giáo*: người ta đã ra hư đốn vì đã sống không hy vọng, không có Chúa trên đời này.

Giuda cứ mãi tự tin, cứ mãi bám vào dự phóng và phương thế của thế gian, nên đã không thấy Chúa, đã không muốn đón nhận con đường cứu độ của Chúa trong Đức Giêsu. Còn chúng ta thì sao ? Chúng ta tự hào vì mình không bao giờ vong thân, vì luôn tự tin ở mình hay hạnh phúc vì nhờ tin tuyệt đối vào Chúa mà đang cất lời tôn vinh Người ?

Xin Chúa Giêsu đừng dừng lại ở bên ngoài chúng con, mặc dù lòng chúng con chưa thật dành trọn cho Chúa.

Xin Chúa Giêsu đừng thờ ơ với chúng con, dù chúng con chưa bận tâm đến Ngài.

Xin Chúa Giêsu đừng bỏ con, nhưng dạy con yêu mến Ngài và đưa con vào niềm tin duy nhất mang danh Ngài, Ơ Giêsu ! Chúa con !

Bài 41: Thánh Giá Cuộc Đời

Thật lạ lùng bài thơ ngôn sứ diễn tả chi tiết cuộc đời Chúa Giê-su- đặc biệt trong sự thương khó của Ngài. Đoạn sách tiên tri Isaia (50:4-9) tổ điểm một hình ảnh sinh động về sự chịu đựng của Chúa Giê-su và sự đơn độc đối phó để hoàn thành sự vụ của ngài trong một thế giới đang ra sức chống đối Ngài.

Tuy nhiên, đối với Chúa Giê-su, đau khổ và chịu đựng nhân danh Thiên Chúa không phải là điều lạ thường. Đoạn văn này cũng diễn tả tình trạng thử thách gay go mà các tiên tri phải chịu đựng để loan báo lời của Thiên Chúa cho Is-ra-el. Vì chứng từ của họ, Jeremiah, Ezekiel, Amos và nhiều vị khác đã chịu nhiều đau khổ do bàn tay của chính dân riêng các Ngài.

Tiên tri Jeremia, chẳng hạn, đã bị ném vào bùn đất, bị bỏ trong lu với hy vọng là Ngài sẽ chết đói. Ngài được cứu nhưng sau đó bị bắt cóc và giao cho Ai Cập. Còn tiên tri Elijah thì luôn bị đe dọa bị xử tử bởi Hoàng Hậu Jezebel. Ngay cả tiên tri Ezekiel, cũng phải sống với những người Do Thái bị lưu đày ở Babylon, là nơi bị xã hội ruồng bỏ.

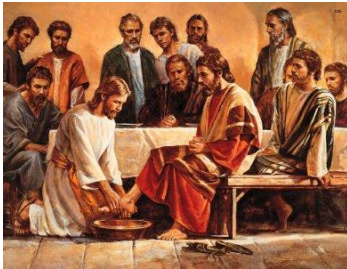
Những gì nổi bật trong sự đau khổ của Chúa Giê-su tương phản với các tiên tri này là sự sẵn sàng chấp nhận những lời tố cáo như thế. (Is 50, 5-6). Linh cảm bởi tình yêu, Chúa Giê-su đã tự chọn hiến mạng sống để mang lại tự do cho chúng ta. Ngài đã biết trước Ngài sẽ chịu cảnh ngược đãi, đánh đập và chịu chết, nhưng Ngài vẫn tiến tới. Hoàn toàn mang thân phận con người, chịu đựng đau đớn về thể xác và tâm hồn, Chúa Giê-su đã nộp mình cho những người tố giác Ngài (Is 50,6). Người vô tội chết thay cho người có tội, người tín hữu chết cho người ngoại giáo.

Ngày mai, chúng ta bắt đầu Tam Nhật Thánh, ba ngày lễ quan trọng cho sự cứu chuộc chúng ta. Trong những ngày này, chúng ta sẽ tưởng niệm sự đau khổ mà Chúa Giê-su đã hiến cho mỗi người được sinh ra con đường trở về với Thiên Chúa khỏi tình trạng lưu đày của tội lỗi. Trong các bài phụng vụ, chúng ta sẽ làm sống lại biến cố xảy ra trong những giờ cuối cùng của Chúa Giê-su và mở ra chương trình cứu độ của Thiên Chúa mà Chúa Giê-su đã tự nguyện chấp nhận. Hãy dành ngày hôm nay để suy tư về Chúa Giê-su, tội tử Thiên Chúa đã tự hiến mình cho quân

dữ. Hãy ca ngợi tự đáy lòng khi chiêm ngưỡng Đức Vua Messiah chịu đau khổ của chúng ta.

"Danh Ngài thật diệu phúc, lạy Chúa Giê-su. Vì sự chết và sống lại của Chúa, Chúa đã đổ trên chúng con mọi ân sủng thần linh trên thiên quốc. Chúng con tuyên xưng Chúa là Đấng Chúa Cha yêu thương, Con Thiên Chúa và Đấng được xúc dầu. Xin danh Chúa được tán dương đến muôn đời".

Bài 42: Thứ Năm Tuần Thánh



Hôm nay bắt đầu Tam Nhật Tuần Thánh, ba ngày để chúng ta làm sống lại qua đức tin và phụng vụ nhắc lại sự khổ nạn cứu độ chúng ta. Đặc biệt hôm nay là một ngày với đầy những biểu trưng và những điệu bộ nói lên một cách hùng hồn về lòng thương xót và tình yêu được

nở rộ vào cuộc đời chúng ta.

Kể lại hành động Chúa Giêsu rửa chân cho các môn đồ của Ngài, Thánh Gioan đã cho chúng ta thấy hình ảnh toàn bộ sứ điệp Tin Mừng. Con Thiên Chúa, hoàn hảo, trong sạch và thánh thiện, không chỉ nhập thể làm người nhưng còn đóng vai một người tội tở để tẩy sạch và đổi mới chúng ta. Ngài tự khiêm hạ để chúng ta được nâng lên. Ngài nhận chức vụ thấp hèn nhất, là cái chết như một tội phạm, để chúng ta được thừa hưởng thiên quốc. Còn bài ca ngợi nào có thể nói lên tình yêu như thế? Liệu chúng ta phải đền bù lại món nợ ấy thế nào?

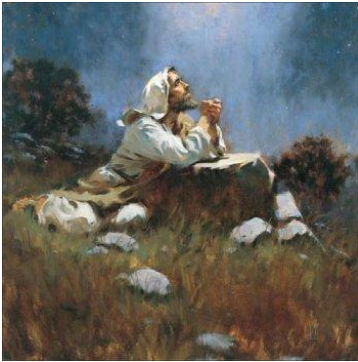
Sau khi rửa chân cho các môn đồ, Ngài vẫn chưa coi là đủ, Chúa Giêsu đã tiến thêm một bước nữa bằng cách hiến chính thân và máu Ngài cho chúng ta. Nếu như cử chỉ thứ nhất loan báo trước về sự hy sinh tình yêu mà Ngài sẽ dành cho chúng ta, thì cử chỉ thứ hai này thật sự mời gọi chúng ta đồng tham dự vào sự cứu chuộc. Khi nói "Hãy nhận lấy mà ăn, hãy nhận lấy mà uống" Chúa Giê-su đang kêu gọi chúng ta đồng hành với sự chết và phục sinh của Người. Ngài đang mời gọi chúng ta hãy từ bỏ tội lỗi và để đời sống của Ngài trở thành đời sống trong chúng ta. Ngài để chúng ta tự do lựa chọn. Liệu chúng ta sẽ hưởng lấy sự

tốt lành của Người, hay là chúng ta vẫn tự mãn và sống cô lập khỏi tình yêu của Thiên Chúa trong những ngày đời của chúng ta?

Đây là ngày nhắc lại sứ điệp căn bản của Tin Mừng. "Đức Giê-su biết rằng: Chúa Cha đã giao phó mọi sự trong tay Người, Người bởi Thiên Chúa mà đến, và sắp trở về cùng Thiên Chúa" (Ga 13,3). Chúa Giê-su hiến đời Ngài trên Thánh Giá để nên lễ hy sinh hòa giải vì chúng ta. Ngài đã chết cho cái chết mà lẽ ra chúng ta phải chết. Cái chết của Ngài đã tiêu diệt bản tính sa ngã của chúng ta và để chúng ta có thể sống lại với Người trong cuộc sống mới. Bạn có nhận ra Ngài đã hiến cuộc đời Ngài cho bạn không? Bạn có để cho Ngài rửa chân bạn- giải thoát bạn khỏi tội và biến đổi tâm hồn bạn không?

"Lạy Chúa Giêsu, thật bàng hoàng để Chúa tự hạ rửa chân con và hiến mình Ngài vì tội con! Xin rửa tâm hồn con mọi cản trở để tình yêu Chúa ngự trong con".

Bài 43: Thứ Sáu Tuần Thánh



Thật đau buồn khi tưởng niệm những biến cố ngày hôm nay, một ngày cử hành long trọng. Vì chúng ta không thể nghĩ về thánh giá nếu không hồi tưởng lại những gì về sự chết của Chúa Giê-su đã hoàn thành vì chúng ta. Chúa Giê-su Kitô, vị thượng tế cao cả, đã biết đến sự yếu hèn của chúng ta nên đã tận hiến hy sinh trọn vẹn vì tội chúng ta. Cái chết của Người là sự giải hoà chúng ta với Thiên Chúa. Thánh Giá Ngài là nhịp cầu bắc qua vực thẳm bị khắc sâu bởi tội, đặt chúng ta vào cõi chết vì chống lại Thiên Chúa và kết hiệp chúng ta một lần nữa với tình yêu thương của Chúa Cha. Trên chiếc cầu này, xin cho chúng ta cùng với Chúa Giê-su đi qua cõi chết để vào cõi trường sinh.

Chúa Giê-su là Đấng hoàn tất mọi lời tiên tri, lời hứa và ý định của Chúa Cha. Thánh Giá Ngài là nơi gặp gỡ của sự công bằng và lòng thương xót, của sự phán xét và quyền tối thượng. Không

có thánh giá sẽ không có sự cứu độ, không có giáo hội, không có sự tha thứ, không có hòa giải, không có hy vọng. Mọi sự là trung tâm điểm nơi sự chết và phục sinh của Người.

Thánh giá, là trung tâm đời sống của Chúa Giê-su, cũng có nghĩa là trung tâm đời sống chúng ta nữa. Mọi chúc lành chúng ta nhận nơi Thiên Chúa, mọi bài học Ngài dạy chúng ta, mọi ân sủng Ngài ban cho chúng ta để lánh xa đời sống cũ; tất cả có nghĩa là mang chúng ta lại gần đến cây thánh giá ban sự sống. Mọi biến cố trong cuộc đời chúng ta là một cơ hội để tiến bước tới thập giá.

Mọi hành động yêu thương đối với tha nhân mà chúng ta dành ra trong cuộc sống, mang chúng ta tiến bước gần tới cây thập giá. Ở đó, nơi cây thập giá, chúng ta bước vào cuộc sống mới, đem lại tình mật thiết mới với Thiên Chúa mà Chúa Giêsu đã mang lại chúng ta.

Hôm nay, vào ngày thánh này, liệu chúng ta có thể miệt mài hơn ôm cây thánh không? Chúng ta có cầu xin Chúa Giê-su để diệt trừ tội lỗi nơi chúng ta không? Đó là lý do mà Ngài đã đến và đã chết. Đó là lý do sau mỗi phép lạ Ngài thi hành, sau mỗi dụ ngôn Ngài đã nói, và sau mỗi một điều luật Ngài trao ban. Hãy ôm trọn cây thập giá của Ngài và nhận mọi hồng ân Ngài muốn trao ban cho chúng ta.

"Lạy Chúa, con là chi mà Chúa phải ân cần khước từ đời sống của Chúa vì con? Cám tạ Chúa đã ban cho con ân sủng để kéo con lại gần Chúa và tự thú tội những tội con. Với lòng tin nơi tình yêu của Chúa, con xin mở tâm hồn con cho Chúa. Xin hãy đến và tỏ cho con thấy mọi điều đã làm con xa lìa Chúa. Xin hãy thay thế mọi phương cách tự tư tự lợi của con bằng tình yêu thương của Chúa".

Bài 44: Vọng Phục Sinh

Hôm nay chúng ta cảm nghiệm sự lặng lẽ nơi ngôi mộ Chúa Giêsu "đã ngủ trong cái chết", như yên nghỉ từ sự thương khó nhục hình của Ngài. Rồi, đêm nay trong đêm vọng Phục Sinh, chúng ta sẽ tuyên xưng qua kinh Tin Kính rằng Chúa Giê-su từ cõi chết chỗi dậy, đập đổ cổng thành, phá vỡ vòng vây của ma

quý nơi con người. Trọn đêm nay, chúng ta sẽ chờ đợi điều báo trước về sự phục sinh của Người để giải thoát chúng khỏi tai ương của tội lỗi và phục hồi chúng ta trong đời sống với Thiên Chúa.

Chúng ta cũng được nhắc lại trong đêm nay là đêm dân Israel vượt qua biển Đỏ. Trốn vào sa mạc sau khi Thần Tru Diệt đã bỏ qua, họ thấy mình bị bao vây, phía trước là biển, đằng sau là quân Pha-ra-ô. Ở đó họ canh thức, được Thiên Sứ của Thiên Chúa và cột mây gìn giữ họ (x. Xh 14,19). Để hy vọng được giải thoát họ ai oán thế nào! Đời sống họ trong tình trạng nguy cấp, và họ có thể đứng vững qua đức tin (x. Xh 14,14). Không còn cách chi họ có thể làm, mọi sự phó thác vào Thiên Chúa.

Môn đồ của Chúa Kitô gặp tình trạng tương tự sau khi Ngài bị đóng đinh vào thập giá. Không còn cách nào, cho dầu sự ăn năn của Phê-rô đã chối Thầy, cho dầu người phụ nữ chuẩn bị dầu thuốc xức cho Chúa, cũng không thể mang Thầy mình hồi sinh. Chẳng còn cách nào khác hơn là chờ đợi. Nhưng thật đúng lúc này, tận cuối mọi khả năng con người, thì quyền năng Thiên Chúa tỏa rạng vinh quang nhất. Khi chúng ta bị chết trong tội lỗi, Ngài gọi người Con để cứu chúng ta, Chúa Giê-su cứu chúng ta. Khi chúng ta bị nô lệ cho ma quỷ, Thiên Chúa cởi gỡ xiềng xích cho chúng ta.

Chúng ta hãy đợi Thiên Chúa đêm nay, để quyền năng của Ngài lay động chúng ta. Chúng ta chỉ "ngồi yên" và để Ngài hành động cho chúng ta. Ngay cả nếu chúng ta không thể tham dự đêm canh thức, hãy dành thời gian chiều này "theo dõi" và chờ đợi ánh sáng Chúa Kitô tỏa vào tâm hồn chúng ta và chiếu rọi vào thế giới chúng ta. Đây là "đêm cực thánh, được Thiên Chúa chọn để Chúa Kitô sống lại từ cõi chết" (Công bố Tin Mừng Phục Sinh- Mừng Vui Lên).

"Lạy Chúa Kitô là Đấng cứu độ chúng con, tất cả niềm hy vọng chúng con đặt nơi Chúa! Qua Phục Sinh của Chúa, dẫn đưa chúng con khỏi tội lỗi và sợ hãi. Biến đổi gánh sầu thương chúng con thành niềm vui. Lạy Chúa xin hồi phục chúng con để được sống trong Chúa".

Bài 45: Phục Sinh của Chúa Kitô

Anh chị em thân mến, hôm nay là ngày Lễ, ngày vinh quang trên thiên quốc. Các thiên thần đang vui mừng và mời chúng ta cùng hoan hỉ với các Ngài. Chương trình của Thiên Chúa, ẩn dấu qua nhiều thời đại, được tỏ lộ: Nhờ Chúa Giêsu, chúng ta cùng được kết hợp với Thiên Chúa. Mặc dầu đã chết đi vì tội lỗi, chúng ta nay được sống lại, cứu khỏi mọi sự cách biệt giữa chúng ta với người Cha. Mọi chướng ngại đã được cất khỏi, và chúng ta có thể trực tiếp cảm nghiệm tình yêu của Thiên Chúa, Cha chúng ta trên trời.



Trong Đức Kitô phục sinh, Thiên Chúa đã tỏ hiện quyền lực vô biên thống trị tội lỗi, Satan và sự chết. Ba điều đó đã giam giữ con người vì sự bất tuân của tổ tiên thuở xưa cho tới ngày Lễ Phục Sinh đầu tiên. Với khả năng chúng ta, chúng ta không có cách nào phục hồi sự tương giao với Thiên Chúa, Đấng dựng nên chúng ta để sống với Người. Nhưng cảm tạ Thiên Chúa (hãy vui mừng với các thiên thần ngay từ bây giờ!), chúng ta được cứu rồi! Trên thập giá, Chúa Giêsu đã chuộc tội chúng ta. Nhờ việc sống lại, Người đã đánh bại thần dữ và tiêu diệt quyền lực sự chết trong mọi thời. Ngài đã "được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới." (Rm 6,4).

Đây thật sự là tin vui! Sự vinh quang mà chúng ta mừng lễ hôm nay- lý do cho sự vui mừng của chúng ta- được thể hiện cho mọi ngày. Cứu chuộc khỏi tội lỗi, giải thoát khỏi cảnh nô lệ, chiến thắng khỏi thói hư tật xấu: Đây là di sản của chúng ta. Đây là đời sống mới cho tất cả mọi người chúng ta. Mừng ngày vui, nhưng không chỉ giới hạn cho ngày hôm nay. Niềm vui mừng là di sản của chúng ta là con cái Thiên Chúa được cứu độ. Đó là quyền thừa kế của chúng ta là một thụ tạo mới trong Đức Kitô. Đó là dấu ấn để chúng ta dám tuyên bố là những người theo Chúa Giê-su.

Hãy dọn tâm trí cho những điều trên. Lời hứa phục sinh là chúng ta được vui mừng, bất kể chúng ta đang phải đối diện với cái gì.

Hôm nay, khi các trẻ em khó chịu vì ăn quá nhiều kẹo hay trong bữa ăn tối khi chúng ta ngồi cạnh với thân nhân mà chúng ta khó thương nỗi, chúng ta có thể vui mừng. Gặp khó khăn tại công sở hay ở nhà, chúng ta có thể vui mừng. Giữa mỗi lo âu hay băn khoăn về bất kỳ cái gì, chúng ta có thể vui mừng. Còn hơn là nụ cười và say mê đáp alleluia, niềm vui tự biểu lộ trong niềm an bình, sức mạnh và hy vọng đến từ cảm nghiệm quyền lực phục sinh của Chúa Giê-su trong cuộc đời chúng ta.

Ngày qua ngày, những biến cố xảy ra đe dọa niềm vui chúng ta. Nhưng chúng ta có thể duy trì niềm vui bằng cách xác nhận chân lý trong tâm trí chúng ta: Quyền năng của Thiên Chúa không đo lường được; Chúa Giê-su đã đánh bại tội lỗi và sự chết; chúng ta là những đứa trẻ thân yêu của Ngài. Duy trì niềm vui chúng ta đôi khi lại là một cuộc chiến, nhưng là một cuộc chiến đáng giá để chiến đấu. Nhiều điều có thể âm mưu đưa ra rằng sứ điệp Chúa Giê-su Phục Sinh là không đáng tin hay sai lạc.

Chúng ta phải chiến đấu như thế nào cho sự xói mòn sự tin tưởng này? "Anh em hãy hướng lòng trí về những gì thuộc thượng giới, chứ đừng chú tâm vào những gì thuộc hạ giới. (Cl 3,2). Hãy đọc Kinh Thánh. Cầu nguyện. Hãy gợi lại chân lý đức tin thường xuyên trong ngày. Nên nhớ rằng, chỉ một cách đơn giản rằng Thiên Chúa thương yêu chúng ta. Ngài đã ban Chúa Giê-su để cứu chúng ta và hồi phục lại những gì đã mất vì sự bất tuân (x. Ga 3,16-17). Sự chết của Chúa Giê-su đã hòa giải chúng ta với Chúa Cha (x. Rm 5,10). Phục sinh của Người phá vỡ quyền lực của tội lỗi và sự chết trong đời sống chúng ta và làm chúng ta trở nên con người mới (x. 1Cr 15,56-57). Đấng đã bắt đầu thực hiện nơi anh em một công việc tốt lành như thế, cũng sẽ đưa công việc đó tới chỗ hoàn thành cho đến ngày Đức Ki-tô Giê-su quang lâm. (Pl 1,6)

Những lời này là sự thật, bất kể đến những biến cố trong đời sống làm bạn nao núng. Khi hoang mang, mất can đảm, hay tuyệt vọng bắt đầu ăn sâu vào ý nghĩa của bạn, hãy đối chất nó với sự thật. Càng lúc chúng ta dám chiến đấu với những tâm tưởng chúng ta, càng lúc chúng ta chắc chắn giữ được niềm vui của chúng ta. Tựa hồ đi chạy bộ hay cử tạ, quyết tâm có thể làm được. Trước (sự tập luyện) càng nặng nề hằng ngày, một

người mới bắt đầu sẽ cảm thấy vụng về, hay quá yếu ớt hay cầu thả để tuân theo. Thật là đúng, càng tập luyện chúng ta càng tin tưởng. Hãy thử điều đó hôm nay, khi niềm vui Phục Sinh được vang dội quá rõ ràng. Hãy cầu xin Chúa Thánh Linh để nhắc nhở chúng ta tập trung tâm trí vào những điều trên. Ngài sẽ giúp bạn và niềm vui của bạn sẽ gia tăng vô hạn.

"Lạy Cha, tất cả vinh quang và ca ngợi thuộc về Cha! Hôm nay con vui mừng cùng với các Thiên Thần và các Thánh của Cha và ca ngợi Cha vì đời sống mới mà Cha đã ban cho con qua Chúa Giê-su. Cảm tạ Cha đã bẻ gãy xích xiềng đã trói buộc con. Cảm tạ Cha đã tỏ ra cho con".

Bài 46: SỰ PHỤC SINH CỦA ĐỨC KITÔ THEO TINH THẦN CỦA THÁNH PHAOLÔ

Để trả lời cho các tín hữu Côrintô không tin vào sự sống lại đời sau, trong 34 câu đầu chương 15 thư thứ I gửi giáo đoàn này, thánh Phaolô nhắc lại cho tín hữu biết nòng cốt Tin Mừng như đã được các tông đồ rao giảng. Nghĩa là thánh nhân trính bày gia tài lòng tin kitô, mà chính ngài cũng đã nhận được và truyền lại cho tín hữu Côrintô. Câu trả lời của thánh nhân hoàn toàn khách quan, vì dựa trên truyền thống rao giảng Tin Mừng của cộng đoàn kitô tiên khởi. Tín hữu Côrintô cũng đã tiếp nhận Tin Mừng đó khi tin theo Chúa Kitô. Do đó viễn tưởng niềm hy vọng cứu rỗi cũng rộng mở trước mặt họ, nhưng với một điều kiện: đó là họ phải tuân giữ toàn vẹn hình thức cũng như nội dung giáo huấn lòng tin đã nhận lãnh, chứ không được lèo lái giải thích sai lạc đi. Nói cách khác, thánh Phaolô khẳng định rằng Tin Mừng của Chúa là một kho tàng có một lịch sử thông truyền và tạo ra một lịch sử mới cho người lãnh nhận nó. Do đó có hai điều kiện để Tin Mừng thực sự là Tin Mừng của Chúa: thứ nhất là nguồn gốc tông truyền, thứ hai là nội dung nguyên vẹn như đã được rao giảng trong cộng đoàn kitô tiên khởi.

Các câu 3b-5 ghi lại một công thức rất cổ xưa, chắc hẳn bắt nguồn từ cộng đoàn kitô hy lạp Antiokia vào khoảng năm 40. Nó gồm 4 câu ngắn: hai câu chính và hai câu phụ bổ túc cho chúng: "Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh, và đã được mai táng. Và Người đã sống lại ngày thứ ba như lời

Kinh Thánh và đã hiện ra với Kêpha rồi với 12 Tông đồ". Như thế nòng cốt Phúc Âm loan báo cái chết và sự sống lại của Đức Giêsu, được xác định bằng việc mai táng Đấng đã bị đóng đinh, và các lần hiện ra của Người. Tuy công thức nói trên hoàn toàn tập trung vào Đức Kitô nhưng không miêu tả Người với các tước hiệu của Thiên Chúa, trái lại nó đã chỉ nhắc tới các biến cố lịch sử là cái chết và sự phục sinh của Người. Dĩ nhiên các biến cố này đã được các trính thuật Phúc Âm ghi lại không như là các dữ kiện khách quan, nhưng như tin vui được loan báo cho mọi người. Nó loan báo rằng cái chết và sự phục sinh của Chúa Kitô có một ý nghĩa sâu xa trong lịch sử cứu độ mà Thiên Chúa cùng dệt với nhân loại. Các kiểu nói "vì tội lỗi chúng ta" và "đúng như lời Kinh Thánh" cũng rất ý nghĩa. Kiểu nói thứ nhất nhấn mạnh trên giá trị cứu rỗi do cái chết của Chúa Giêsu đem lại cho con người. Kiểu nói "chết vì tội lỗi chúng ta" có nghĩa đền bù hay thay thế? Dầu sao đi nữa, chính nhờ cái chết của Chúa Giêsu mà tín hữu được ơn tha thứ tội lỗi và hòa giải với Thiên Chúa. Việc tham chiếu Kinh Thánh có ý nói rằng cái chết và sự sống lại của Đức Giêsu không phải là chuyện ngẫu nhiên, mà nằm trong chương trình cứu độ được các ngôn sứ báo trước. Nhưng trên cụ thể không có văn bản kinh thánh Cựu hay Tân ước nào được trích dẫn. Có lẽ kiểu nói "vì tội lỗi chúng tôi" ám chỉ bài ca Người tội tử khổ đau của Giavê trong chương 53 sách Isaia. Ngoài ra kiểu nói "Người đã chỗi dậy ngày thứ ba" ám chỉ lời ngôn sứ Hôsê viết trong chương 6,2: "Sau hai ngày Ngài sẽ trao trả sự sống lại cho chúng ta và ngày thứ ba Ngài sẽ làm cho chúng ta chỗi dậy". Tuy nhiên, chúng ta có thể nhận ra khẳng định tổng quát của Kinh Thánh Cựu ước: chương trình cứu độ của Thiên Chúa hiện thực nơi Đức Kitô tử nạn và phục sinh.

Xác định "và Người đã được mai táng" nhằm nêu bật thực tại cái chết của Đức Giêsu. Việc mai táng trong mộ là dấu ấn đóng trên cái chết không thể sửa chữa được hay cứu vãn được nữa của Đấng đã bị đóng đinh. Việc nhắc tới Kêpha nghĩa là Phêrô và 12 Tông Đồ nhằm đưa chứng tá của đoàn tông đồ vào trong biến cố nòng cốt của lòng tin Kitô. Sự phục sinh của Đức Kitô trở thành biến cố lịch sử trong kinh nghiệm của các nhân chứng. Chúa Kitô phục sinh đã hiện diện với vinh quang của Ngài trong cuộc sống của các chứng nhân này. Và như thế Ngài trở thành đối tượng của lời rao giảng và lòng tin. Tuy nhiên, ngoài dữ kiện

truyền thống trên đây, tức các lần Chúa Kitô phục sinh tự tỏ hiện ra cho Phêrô và đoàn Tông Đồ như cũng được các Phúc âm ghi lại (Lc 24,34.36tt; Mt 28,16tt), thánh Phaolô còn thêm vào chứng tá của 500 môn đệ khác nữa, cộng thêm với chứng tá của Giacôbê, của tất cả các tông đồ và của chính thánh nhân. Ngoài ra, không kể kinh nghiệm gặp gỡ đời đã có với Chúa Kitô phục sinh trên đường đến thành Damasco, thánh Phaolô chỉ nhắc sơ rằng ngài là chứng nhân rất hết và tự so sánh với một bào thai bị phá. Đây là một từ nguyên rủa, có lẽ các địch thủ của thánh nhân đã dùng để nói lên sự bất xứng của thánh Phaolô, bởi vì Phaolô là người đã từng bách hại Giáo Hội Chúa. Sự kiện giờ đây ngài là tông đồ chỉ là ơn thánh thuần túy, chứ không phải công lao của thánh nhân. Chính ví thể Phaolô chiếm chỗ rất hết trong bậc thang của đoàn tông đồ. Đàng khác nỗ lực dẫn thân trong công tác rao truyền Tin Mừng và mọi lao công khổ nhọc Phaolô phải chịu khiến cho thánh nhân trở vượt hơn các tông đồ khác. Ơn thánh Chúa ban thật đã không vô ích nơi Ngài. Ở đây chúng ta thấy Phaolô trính bày tương quan biện chứng giữa con người tự nhiên và con người ơn thánh trong cuộc đời của thánh nhân. Cái hèn hạ và hư không của con người tự nhiên hiện hữu đồng thời với cái cao cả của con người ơn thánh. Cái tôi của ngài vừa là chủ thể tự hạ vừa là chủ thể tự tôn. Câu 11 cho thấy thánh Phaolô ngang hàng với các tông đồ và nhấn mạnh trên các nhân chứng của sự sống lại: "Như vậy, dù tôi hay là các vị khác, chúng tôi đã rao giảng như thế và anh chị em đã tin như vậy". Ý muốn tự biện minh của thánh nhân tỏ hiện ở đây. Chúa Kitô phục sinh đã hiện ra với Phaolô và trao cho ngài sứ mệnh rao giảng Tin Mừng cứu độ, y như đã hiện ra với các Tông đồ khác và sai các vị đi rao giảng Tin Mừng cứu độ. Do đó tín hữu không thể nại vào lời rao giảng của Kêpha và các Tông đồ khác để khước từ lời rao giảng của Phaolô. Nghĩ rằng chứng tá của Phaolô kém thua chứng tá của các Tông đồ là sai lầm.

Danh sách các nhân chứng sự sống lại không nhằm chứng minh lòng tin vào Chúa Kitô phục sinh. Nó có ý chứng minh rằng lòng tin đó không phải là việc chấp nhận một sự thật phi thời gian, mà chấp nhận lời loan báo lịch sử phát xuất từ chính những người đã trực tiếp sống kinh nghiệm với Chúa Giêsu phục sinh, Đấng đã tự tỏ hiện ra cho họ trong vinh quang và sau đó vang

vọng trong lề luật của một truyền thống trung thực. Sự kiện lời rao giảng được đặt ngang hàng với lòng tin cũng rất ý nghĩa: "Chúng tôi đã rao giảng như thế, và anh chị em cũng đã tin như vậy". Nhưng để chống lại sự khước từ của các tín hữu Côrintô thánh Phaolô không thuận tụy để cập tới sự sống lại, mà nhấn mạnh trên lời loan báo Đức Kitô phục sinh: "Nhưng nếu chúng tôi rao giảng rằng Đức Kitô đã từ cõi chết chỗi dậy, thì tại sao trong anh chị em có người lại nói: không có chuyện kẻ chết sống lại?". Qua đó thánh Phaolô cho thấy thái độ vô lý và không trung thực của tín hữu Côrintô. Nói chung thánh nhân tố cáo thái độ của họ mù quáng tin tưởng nơi kinh nghiệm hiểu biết các màu nhiệm, kinh nghiệm đặc sủng và bí tích mà họ nâng lên làm mục thước sự thật không thể chối cãi được. Tín hữu thuộc mọi thời đại phải đối chọi với quá khứ của truyền thống phúc âm với một óc phê bình bén nhọn. Kitô giáo gắn liền với thời gian đặc ân của các lần Chúa Phục Sinh tự tỏ hiện ra cho môn đệ Ngài.

Từ lòng tin Kitô học thánh Phaolô bước sang niềm hy vọng nhân chủng học. Thánh Phaolô muốn chứng minh cho thấy không thể tách rời lòng tin Kitô học khỏi niềm hy vọng nhân chủng học. Việc khước từ sự sống lại của tín hữu kéo theo việc chối bỏ sự sống lại của Chúa Kitô: "Nếu kẻ chết không sống lại, thì Đức Kitô cũng đã không chỗi dậy" (c. 13. x.c. 16). Giả dụ Đức Kitô đã không sống lại, thì chuyện gì sẽ xảy ra? Lời rao giảng của các tông đồ và chính lòng tin của thánh Phaolô cũng ra trống rỗng (c. 14): trống rỗng nội dung cứu độ. Chính vì thế trong câu 17 thánh Phaolô mới viết: "Mà nếu Đức Kitô đã không sống lại, thì lòng tin của anh chị em thật hão huyền, và anh chị em vẫn còn sống trong tội lỗi của anh chị em". Lòng tin trống rỗng và hão huyền khi nó không giải thoát con người khỏi tội lỗi. Và không có gì thay đổi trong cuộc sống của các tín hữu. Cuộc sống hiện tại của họ lập lại quá khứ nô lệ tội lỗi. Cũng thế, lời rao giảng của các tông đồ trống rỗng, khi không đem lại ơn cứu độ nó loan báo. Lời loan báo của các tông đồ chỉ hữu hiệu, nếu công bố một biến cố thực. Như thế việc chấp nhận lòng tin chỉ sinh hoa trái thực sự khi nó gắn liền với thực tại Đức Kitô phục sinh. Tóm lại, không có Tin Mừng sự sống lại của Đức Kitô, nếu không có chứng tá của các tông đồ, và ngược lại không có chứng tá của các tông đồ, nếu không có sự sống lại của Đức Kitô.

Liên quan tới những người loan báo Tin Mừng, nếu Đức Kitô đã không sống lại, thì các vị là những chứng nhân gian dối (c. 15) vì đã làm chứng cho một biến cố không hiện hữu. Còn đối với các tín hữu đã chết, thì bởi vì lòng tin của họ trống rỗng và hão huyền, nên đã chỉ có thể đưa họ tới sự hư mất đời đời (c. 18). Và hậu quả sau cùng của giả thiết nếu Đức Kitô đã không sống lại, đó là các kitô hữu sẽ là những kẻ đáng thương nhất trần gian này, vì họ đã đặt hy vọng vào một chuyện hão huyền liên quan tới một nhân vật hão huyền. Đối với thánh Phaolô tin vào sự sống lại của những người đã chết đồng nghĩa với hy vọng nơi sự sống tương lai. Do đó khi từ chối tin vào sự sống lại cũng có nghĩa là đóng kín cuộc đời con người và số phận của nó trong giới hạn hẹp hòi của lịch sử hiện tại đời này. Như thế cuộc sống luân lý đạo đức khổ chế của kitô hữu chỉ là dấu chứng của sự điên khùng khờ dại. Và không ai đáng thương hơn những kẻ điên khùng khờ dại như thế!